

BỘ Y TẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC
KỸ THUẬT Y TẾ HẢI DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hải Dương, ngày 20 tháng 10 năm 2022

THÔNG BÁO

**Công khai thông tin chất lượng giáo dục thực tế
của Trường Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương năm học 2022 - 2023**

1. Chuyên ngành Nội khoa

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
Kiến thức giáo dục đại cương					
1	Triết học	Học phần cung cấp cho học viên kiến thức khái quát về lịch sử tư tưởng triết học bao gồm: tư tưởng triết học phương Đông, tư tưởng triết học phương Tây và tư tưởng triết học phương Tây đương đại tiêu biểu; triết học Mác-Lênin và mối quan hệ giữa triết học và các khoa học; vai trò thế giới quan, phương pháp luận của triết học đối với sự phát triển khoa học và vai trò của khoa học công nghệ trong sự phát triển xã hội.	3 (3,0)	Học kì 1	- Đánh giá quá trình: + Tham gia học tập: 5% + Thảo luận: 5% - Đánh giá giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần 60% (01 bài thi lý thuyết – hình thức tự luận)
2	Thống kê y học	Học phần trang bị cho học viên một số kiến thức và kỹ năng cơ bản về quản lý cơ sở dữ liệu và xử lý thống kê; thực hiện một số phân tích thống kê như khảo sát phân phối của các biến dữ liệu (descriptive analysis), kiểm định so sánh các giá trị trung bình (Z-test and T-test), kiểm định phân phối, kiểm định phi tham số (NonParametric test), phân tích tương quan, hồi quy,... đó là công cụ không thể thiếu được trong việc xử lý và phân tích các dữ liệu nghiên cứu thu thập được trong Y học. Từ đó, phát triển các kỹ năng thống kê thực hành giúp học viên có thể vận dụng các phương pháp phân tích số liệu bằng phần mềm SPSS và phiên giải đúng đắn những kết quả của nghiên cứu khoa học để đưa ra những	2 (1,1)	Học kì 1	- Đánh giá quá trình: + Chuyên cần: 5% + Kiểm tra TX: 25% - Đánh giá cuối kì: 70% (01 bài thực hành)

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		bằng chứng có giá trị áp dụng vào lâm sàng nhằm nâng cao chất lượng thực hành nghề nghiệp; Ứng dụng tin học trong học tập nâng cao trình độ, học tập liên tục để cập nhật kiến thức, kỹ năng trong thực hành nghề nghiệp.			
3	Tiếng Anh chuyên ngành	Học phần giúp học viên phát triển các kỹ năng giao tiếp tại nơi làm việc và cung cấp kiến thức ngôn ngữ tiếng Anh về các lĩnh vực quan trọng của ngành y khoa. Giúp học viên thực hành trong môi trường y khoa, mỗi bài học sẽ cung cấp các chủ đề liên quan đến ngành y, các hoạt động nghe nói phản ánh những thực tế công việc hàng ngày của bác sĩ nội khoa	2 (2,0)	Học kì 1	- Đánh giá quá trình: + Chuyên cần: 5% + Kiểm tra TX: 25% - Đánh giá cuối kì: 70% (01 bài thi lý thuyết hình thức trắc nghiệm)
4	Phương pháp giảng dạy lâm sàng	Học phần trang bị những kiến thức, kỹ năng trong giảng dạy lâm sàng khối ngành sức khỏe cho các cán bộ y tế trực tiếp tham gia khám chữa bệnh của các cơ sở giáo dục và cơ sở y tế có đủ năng lực dạy học lâm sàng trong vai trò của giảng viên giảng dạy thực hành từ đó hình thành nên có năng lực thiết kế, tổ chức dạy-học, giám sát việc học và đánh giá kết quả thực hành lâm sàng, hỗ trợ xây dựng kỹ năng “học” cho học viên cũng như tối ưu hóa sự phối hợp giữa người dạy và người học giúp cho học viên đạt được các năng lực cụ thể.	3 (1,2)	Học kì 1	- Đánh giá quá trình: + Chuyên cần: 5% + Kiểm tra TX: 35% - Đánh giá cuối kì: 60% (Thi thực hành 1 tiết giảng)
Kiến thức cơ sở ngành					
1	Tiền lâm sàng	Học phần cung cấp cho học viên một số kiến thức và kỹ năng cơ bản về can thiệp màng phổi/phổi, màng tim, động/tĩnh mạch, cấp cứu tim phổi, sử dụng máy thở xâm nhập/không xâm nhập. Sau khi học, học viên có khả năng thực hiện các kỹ năng trên tại cơ sở khám chữa bệnh, phục vụ cho công tác chẩn đoán và điều trị bệnh.	2 (0,2)	Học kì 1	- Đánh giá quá trình: + Chuyên cần: 5% + Kiểm tra TX: 25% - Đánh giá cuối kì: 70% (thi thực hành: tình huống/ chạy trạm)

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
2	Sinh lý bệnh	Học phần cung cấp những kiến thức về những thay đổi chức năng của cơ thể, cơ quan, mô và tế bào trong tình trạng bệnh lý. Bao gồm 2 nội dung lớn là phần Sinh lý bệnh đại cương (nghiên cứu các khái niệm cơ bản trong sinh bệnh học và các quy luật hoạt động của các quá trình bệnh lý điển hình) và Sinh lý bệnh các cơ quan nghiên cứu sự thay đổi chức năng của các cơ quan khi bị tổn thương.	2 (0,2)	Học kì 1	- Đánh giá quá trình: + Chuyên cần: 5% + Kiểm tra TX: 25% - Đánh giá cuối kì: 70% (01 bài lý thuyết: Test+ tự luận)
3	Dược lý lâm sàng	Học phần cung cấp cho học viên cách tính và ý nghĩa lâm sàng của các thông số dược động học từ đó hiểu được ý nghĩa lâm sàng và nguyên tắc hiệu chỉnh liều ở bệnh nhân suy giảm chức năng gan thận đồng thời sử dụng thuốc an toàn, hiệu quả trên các đối tượng đặc biệt như: phụ nữ có thai, cho con bú, trẻ em, người cao tuổi. Học viên được cung cấp kiến thức về tương quan giữa liều, tác dụng; bệnh do thuốc; phiên giải thông tin thuốc, và lựa chọn và sử dụng hợp lý các nhóm thuốc thông thường như: kháng sinh, glucocorticoid, bảo đảm kê đơn thuốc thuốc an toàn, hiệu quả. Phần thực hành giúp học viên tra cứu, phiên giải thông tin thuốc. Từ đó hình thành kỹ năng chỉ định, tư vấn và hướng dẫn từng đối tượng bệnh nhân và trên từng bệnh lý cụ thể để sử dụng thuốc an toàn, hợp lý, phòng ngừa và phát hiện các phản ứng bất lợi; bệnh do thuốc gây ra và nhận biết các tình huống cần làm việc nhóm hoặc phối hợp với, dược sỹ, điều dưỡng trong việc sử dụng thuốc an toàn hiệu quả cho bệnh nhân.	3 (1,2)	Học kì 1	- Đánh giá quá trình: + Chuyên cần: 5% + Kiểm tra TX: 25% - Đánh giá cuối kì: 70% (01 bài lý thuyết: Test+ tự luận + 01 bài thực hành)
4	Truyền nhiễm	Học phần cung cấp cho học viên các kiến thức tổng hợp, có hệ thống, chuyên sâu và kỹ năng thực hành lâm sàng về các bệnh truyền nhiễm hay gặp; kiến thức liên quan đến nguyên nhân, tổn thương giải phẫu bệnh, triệu chứng lâm sàng, cận lâm sàng các bệnh truyền nhiễm. Hỗ trợ	3 (1,2)	Học kì 1	- Đánh giá quá trình: + Chuyên cần: 5% + Kiểm tra TX: Lý thuyết: 10% Lâm sàng: 15% - Đánh giá cuối kì: 70%

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		học viên phân tích, đánh giá, ra quyết định trong chẩn đoán, điều trị người bệnh truyền nhiễm, ra quyết định chuyển tuyến phù hợp. Vận dụng kiến thức để tư vấn, giáo dục sức khỏe, phòng bệnh, quản lý người bệnh tại cộng đồng một cách an toàn, hiệu quả.			01 bài lý thuyết: 20% 01 bài thi lâm sàng: 50%
Kiến thức chuyên ngành Nội khoa					
1	Tiêu hóa	Học phần cung cấp cho học viên kiến thức và kỹ năng về vai trò của bác sĩ trong chẩn đoán và điều trị người bệnh mắc bệnh lý tiêu hóa; kiến thức về nguyên nhân, triệu chứng, biến chứng, sử dụng thuốc và tác dụng phụ của thuốc trong điều trị bệnh. Hỗ trợ bác sĩ chuyên khoa phương pháp và tư duy trong thăm khám lâm sàng, phân tích, đánh giá và ra quyết định trong chẩn đoán và điều trị người bệnh đảm bảo điều trị an toàn, hiệu quả, khoa học. Vận dụng được kiến thức để tư vấn, giáo dục sức khỏe, phòng bệnh, quản lý người bệnh tại cộng đồng một cách an toàn, hiệu quả.	7(2,5)	Học kì 2	- Đánh giá quá trình: + Chuyên cần: 5% + Kiểm tra TX: Lý thuyết: 10% Lâm sàng: 15% - Đánh giá cuối kì: 70% 01 bài lý thuyết: 20% 01 bài thi lâm sàng: 50%
2	Tim mạch	Học phần cung cấp cho học viên các kiến thức tổng hợp, cập nhật về cơ chế bệnh sinh, các triệu chứng lâm sàng, cận lâm sàng; tiêu chuẩn chẩn đoán, chẩn đoán phân biệt, các nguyên tắc xử trí ban đầu, chỉ định điều trị một số bệnh Tim mạch thường gặp; Kỹ năng chẩn đoán, xử trí và ra quyết định chuyển tuyến; Kiến thức để tư vấn giáo dục sức khỏe, phòng bệnh và quản lý người bệnh Tim mạch tại cộng đồng an toàn, hiệu quả	7 (2,5)	Học kì 2	- Đánh giá quá trình: + Chuyên cần: 5% + Kiểm tra TX: Lý thuyết: 10% Lâm sàng: 15% - Đánh giá cuối kì: 70% 01 bài lý thuyết: 20% 01 bài thi lâm sàng: 50%
3	Hô hấp	Học phần cung cấp cho học viên các kiến thức tổng hợp, có hệ thống, cập nhật, chuyên sâu, và các kỹ năng thực hành lâm sàng để chẩn đoán, điều trị, dự phòng các bệnh hô hấp.	7 (2,5)	Học kì 3	- Đánh giá quá trình: + Chuyên cần: 5% + Kiểm tra TX: Lý thuyết: 10% Lâm sàng: 15% - Đánh giá cuối kì: 70% 01 bài lý thuyết: 20% 01 bài thi lâm sàng: 50%

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
4	Thận – tiết niệu	Học phần Thận – Tiết niệu thuộc khối kiến thức chuyên ngành, gồm hai phần: lý thuyết và thực tập lâm sàng. Học phần này sẽ cung cấp cho học viên các kiến thức tổng hợp, có hệ thống, chuyên sâu và kỹ năng thực hành lâm sàng về bệnh thận - tiết niệu. Cung cấp kiến thức liên quan đến các triệu chứng lâm sàng, cận lâm sàng các bệnh thận - tiết niệu. Hỗ trợ người học phân tích, đánh giá, ra quyết định trong chẩn đoán, điều trị các bệnh thận - tiết niệu dựa trên bằng chứng khoa học. Dự phòng bệnh, quản lý người bệnh một cách an toàn, hiệu quả	7 (2,5)	Học kì 3	- Đánh giá quá trình: + Chuyên cần: 5% + Kiểm tra TX: Lý thuyết: 10% Lâm sàng: 15% - Đánh giá cuối kì:70% 01 bài lý thuyết: 20% 01 bài thi lâm sàng: 50%
5	Hồi sức cấp cứu	Học phần cung cấp cho học viên các kiến thức tổng hợp, cập nhật về chẩn đoán và xử trí một số cấp cứu thường gặp. Học phần có mối quan hệ chặt chẽ với các học phần cơ sở ngành và chuyên ngành trong chương trình chuyên khoa I Nội khoa. Trong thực hành lâm sàng người bác sĩ phối hợp chặt chẽ với đội ngũ y tế để chẩn đoán, xử trí bệnh nhân nhanh chóng, an toàn, hiệu quả.	4 (1,3)	Học kì 3	- Đánh giá quá trình: + Chuyên cần: 5% + Kiểm tra TX: Lý thuyết: 10% Lâm sàng: 15% - Đánh giá cuối kì:70% 01 bài lý thuyết: 20% 01 bài thi lâm sàng: 50%
6	Huyết học	Là một trong những môn chuyên môn cần thiết, cơ bản của chuyên ngành nội, Học phần Huyết học nhằm trang bị cho học viên kiến thức cơ bản, có hệ thống, hiện đại và các kỹ năng chuyên ngành áp dụng để chẩn đoán, điều trị, dự phòng các bệnh lý huyết học. Học phần này hỗ trợ người bác sĩ chuyên khoa phương pháp và tư duy trong thăm khám lâm sàng, phân tích, đánh giá và ra quyết định trong chẩn đoán và điều trị người bệnh đảm bảo điều trị an toàn, hiệu quả, khoa học. Vận dụng được kiến thức để tư vấn, giáo dục sức khỏe, phòng bệnh, quản lý người bệnh tại cộng đồng một cách an toàn, hiệu quả.	4(1,3)	Học kì 4	- Đánh giá quá trình: + Chuyên cần: 5% + Kiểm tra TX: Lý thuyết: 10% Lâm sàng: 15% - Đánh giá cuối kì:70% 01 bài lý thuyết: 20% 01 bài thi lâm sàng: 50%

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
7	Nội tiết	Học phần Nội tiết cung cấp cho học viên các kiến thức tổng hợp, có hệ thống, chuyên sâu và kỹ năng thực hành lâm sàng về hệ nội tiết. Cung cấp kiến thức liên quan đến nguyên nhân, tổn thương giải phẫu bệnh, triệu chứng lâm sàng, cận lâm sàng các bệnh nội tiết. Hỗ trợ người học phân tích, đánh giá, ra quyết định trong chẩn đoán, điều trị các bệnh Nội tiết, ra quyết định chuyển tuyến phù hợp. Vận dụng kiến thức để tư vấn, giáo dục sức khỏe, phòng bệnh, quản lý người bệnh tại cộng đồng một cách an toàn, hiệu quả	4 (1,3)	Học kì 4	- Đánh giá quá trình: + Chuyên cần: 5% + Kiểm tra TX: Lý thuyết: 10% Lâm sàng: 15% - Đánh giá cuối kì: 70% 01 bài lý thuyết: 20% 01 bài thi lâm sàng: 50%
8	Cơ xương khớp	Học phần cung cấp cho học viên các kiến thức về cơ chế bệnh sinh, tổn thương giải phẫu bệnh trong các bệnh cơ xương khớp, các triệu chứng lâm sàng, cận lâm sàng; tiêu chuẩn chẩn đoán, chẩn đoán phân biệt, các nguyên tắc xử trí ban đầu, chỉ định và nguyên tắc điều trị một số bệnh cơ xương khớp thường gặp. Kỹ năng chẩn đoán, xử trí và ra quyết định chuyển tuyến. Vận dụng kiến thức để tư vấn giáo dục sức khỏe, phòng bệnh và quản lý người bệnh cơ xương khớp tại cộng đồng an toàn, hiệu quả	4 (1,3)	Học kì 4	- Đánh giá quá trình: + Chuyên cần: 5% + Kiểm tra TX: Lý thuyết: 10% Lâm sàng: 15% - Đánh giá cuối kì: 70% 01 bài lý thuyết: 20% 01 bài thi lâm sàng: 50%
Tốt nghiệp					
1	Thực tế tốt nghiệp	Học phần thực tế tốt nghiệp giúp học viên CK 1 vận dụng kiến thức chuyên sâu, cập nhật toàn diện, có kỹ năng thành thạo, có năng lực tự chủ, tự chịu trách nhiệm và đạo đức nghề nghiệp trong thực hiện nhiệm vụ thăm khám, chẩn đoán, điều trị, dự phòng, quản lý sức khỏe nhân dân, hướng dẫn đồng nghiệp trong hoạt động chuyên môn thuộc lĩnh vực Nội khoa	4 (0,4)	Học kì 4	- Đánh giá quá trình: + Chuyên cần: 5% + Kiểm tra TX: 25% - Đánh giá cuối kì: 70% (thi lâm sàng)
2	Ôn và thi tốt nghiệp		2 (2,0)	Học kì 1	

2. Chuyên ngành Xét nghiệm

S TT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
1.	Triết học	Học phần cung cấp cho học viên kiến thức khái quát về lịch sử tư tưởng triết học bao gồm: tư tưởng triết học phương Đông, tư tưởng triết học phương Tây và tư tưởng triết học phương Tây đương đại tiêu biểu; triết học Mác-Lênin và mối quan hệ giữa triết học và các khoa học; vai trò thế giới quan, phương pháp luận của triết học đối với sự phát triển khoa học và vai trò của khoa học công nghệ trong sự phát triển xã hội.	3	Học kỳ 1, năm 1	<ul style="list-style-type: none"> - Đánh giá quá trình: + Tham gia học tập: 5% + Thảo luận: 5% - Đánh giá giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần 60% (01 bài thi lý thuyết – hình thức tự luận)
2.	Phương pháp giảng dạy lâm sàng	Học phần trang bị những kiến thức, kỹ năng trong giảng dạy lâm sàng khối ngành sức khỏe cho các cán bộ y tế trực tiếp tham gia khám chữa bệnh của các cơ sở giáo dục và cơ sở y tế có đủ năng lực dạy học lâm sàng trong vai trò của giảng viên giảng dạy thực hành từ đó hình thành nên năng lực thiết kế, tổ chức dạy-học, giám sát việc học và đánh giá kết quả thực hành lâm sàng, hỗ trợ xây dựng kỹ năng “học” cho học viên cũng như tối ưu hóa sự phối hợp giữa giảng viên và học viên giúp cho học viên đạt được các năng lực cụ thể.	3	Học kỳ 1, năm 1	<ul style="list-style-type: none"> - Đánh giá quá trình: + Chuyên cần: 5% + Kiểm tra TX: Trắc nghiệm hoặc bài tập nhóm 25% - Đánh giá cuối kì: 70% Thực hiện 1 tiết giảng và trả lời câu hỏi
3.	Tin học ứng dụng trong Y học	Học phần trang bị cho học viên một số kiến thức và kỹ năng cơ bản về quản lý cơ sở dữ liệu và xử lý thống kê; thực hiện một số phân tích thống kê như khảo sát phân phối của các biến dữ liệu (descriptive analysis), kiểm định so sánh các giá trị trung bình (Z-test and T-test), kiểm định phân phối, kiểm định phi tham số (NonParametric test), phân tích tương quan, hồi quy,... đó là công cụ	2	Học kỳ 1, năm 1	<ul style="list-style-type: none"> - Đánh giá quá trình: + Chuyên cần: 5% + Kiểm tra TX: 25% - Đánh giá cuối kì: 70% (01 bài thực hành) Học viên thực hiện bài thi thực hành trên máy tính.

S TT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		không thể thiếu được trong việc xử lý và phân tích các dữ liệu nghiên cứu thuthập được trong Y học. Từ đó, phát triển các kỹ năng thống kê thực hành giúp học viên có thể vận dụng các phương pháp phân tích số liệu bằng phần mềm SPSS và phiên giải đúng đắn những kết quả của nghiên cứu khoa học để đưa ra những bằng chứng có giá trị áp dụng vào lâm sàng nhằm nâng cao chất lượng thực hành nghề nghiệp; Ứng dụng tin học trong học tập nâng cao trình độ, học tập liên tục để cập nhật kiến thức, kỹ năng trong thực hành nghề nghiệp.			
4.	Ngoại ngữ chuyên ngành	Là học phần thuộc kiến thức giáo dục đại cương nhằm giúp học viên phát triển các kỹ năng giao tiếp tại nơi làm việc và cung cấp kiến thức ngôn ngữ tiếng Anh về các lĩnh vực quan trọng của ngành Xét nghiệm; giúp học viên thực hành trong môi trường y khoa, mỗi bài học sẽ cung cấp các chủ đề liên quan đến ngành, các hoạt động nghe nói phản ánh những thực tế công việc hàng ngày của người làm kỹ thuật Xét nghiệm.	2	Học kỳ 1, năm 1	- Đánh giá quá trình: + Chuyên cần: 5% + Kiểm tra TX: 25% - Đánh giá cuối kì: 70% (01 bài thi lý thuyết hình thức trắc nghiệm)
5.	Quản lý chất lượng phòng xét nghiệm	Học phần trang bị cho học viên kiến thức về hệ thống hệ thống quản lý chất lượng bệnh viện nói chung và hệ thống quản lý chất lượng xét nghiệm nói riêng; cung cấp kiến thức về sự cần thiết phải có các quy chuẩn, tiêu chuẩn tài liệu hệ thống quản lý nhân sự, đào tạo, đánh giá năng lực nhân viên. Đồng thời cung cấp cho học viên về các tiêu chuẩn chất lượng đang được Bộ Y tế Việt Nam xây dựng và áp dụng tại các viện, đó là mô hình QMS và ISO 15189 trong công tác đảm bảo phát triển ngành Xét nghiệm	4	Học kỳ 1, năm 1	- Đánh giá quá trình: + Chuyên cần: 5% + Kiểm tra TX: 25% - Đánh giá cuối kì: 70% Thi viết (90 phút): test và tình huống tự luận

S TT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
6.	Đảm bảo chất lượng xét nghiệm	Học phần trang bị cho học viên kiến thức về hệ thống hệ thống quản lý chất lượng bệnh viện nói chung và hệ thống quản lý chất lượng xét nghiệm nói riêng; cung cấp kiến thức cần thiết liên quan đến đảm bảo chất lượng xét nghiệm, kiểm tra chất lượng xét nghiệm để cho ra các xét nghiệm chính xác, tin cậy và kịp thời. Đồng thời học phần còn cung cấp cho học viên bố trí luồng công việc khoa phòng xét nghiệm, quản lý mẫu bệnh phẩm, thực hành về nội kiểm và ngoại kiểm xét nghiệm.	2	Học kỳ 1, năm 1	- Đánh giá quá trình: + Chuyên cần: 5% + Kiểm tra thường xuyên: 25% (Viết báo cáo bài tập hoặc Thuyết trình báo cáo bài tập) - Đánh giá cuối kì: 70% (Thi viết (90 phút): test và tình huống tự luận)
7.	Chống nhiễm khuẩn bệnh viện - an toàn sinh học	Học phần cung cấp cho học viên kiến thức chung về: Các nguyên tắc an toàn sinh học, trang thiết bị, thiết kế, sắp xếp trong phòng xét nghiệm để bảo đảm an toàn sinh học và các phương pháp tiệt trùng, vô trùng trong phòng xét nghiệm; Xác định và xử lý được các tình huống mất an toàn sinh học khi có sự cố cháy nổ, tràn đổ dung dịch chứa TNGB và sự cố vật sắc nhọn đâm... Sắp xếp hóa chất để bảo phòng tránh sự cố cháy nổ, hóa chất. Cung cấp kiến thức về hệ thống chống nhiễm khuẩn bệnh viện trong ngành y tế, tiêu chuẩn chẩn đoán nhiễm khuẩn bệnh viện, an toàn người bệnh và nhân viên, kiểm soát nhiễm khuẩn tại các khoa, phương pháp dự phòng toàn diện và các biện pháp cách ly để kiểm soát được quá trình nhiễm khuẩn bệnh viện (<i>nhiễm chéo</i>) hiện nay. Hướng dẫn học viên vận dụng được các phương pháp tiệt trùng, khử trùng được ứng dụng trong các bệnh viện hiện nay; xây dựng các quy trình về thực hành chống nhiễm khuẩn bệnh viện; giám sát công tác chống nhiễm khuẩn tại các khoa trong bệnh viện; hướng dẫn lấy mẫu, xử lý và phân tích kết quả trong mẫu nhiễm khuẩn bệnh viện.	3	Học kỳ 1, năm 1	- Đánh giá quá trình: + Chuyên cần: 5% + Kiểm tra TX: 25% - Đánh giá cuối kì: 70% Lý thuyết: thi viết (90 phút) + Test: 4 điểm + Tình huống/tự luận: 6 điểm

S TT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
8.	Giải phẫu bệnh	Là một trong những môn hình thái học, trang bị cho học viên những kiến thức cơ bản nhất về những biến đổi của tế bào và mô trong quá trình bệnh lý bằng phương pháp nghiên cứu đại thể và vi thể, học phần giúp học viên hiểu được giá trị cũng như ý nghĩa của xét nghiệm Giải phẫu bệnh đối với các chuyên khoa, từ đó biết cách chỉ định, phân tích kết quả xét nghiệm giải phẫu bệnh giúp cho việc chẩn đoán và điều trị ở các chuyên khoa sau này, đặc biệt chuyên khoa u bướu.	5	Học kỳ 2, năm 1	- Đánh giá quá trình: + Chuyên cần: 5% + Kiểm tra TX: 25% - Đánh giá cuối kì: 70% + LT: trắc nghiệm + câu hỏi tự luận/ tình huống + TH: Thực hiện quy trình kỹ thuật
9.	Hoá sinh 1	Học phần cung cấp cho học viên những kiến thức cơ bản về: các enzym lâm sàng, các chỉ số hoá sinh lâm sàng trong bệnh lý rối loạn chuyển hoá glucid, lipid, protein huyết tương, bệnh lý gan - mật - tụy, bệnh lý thận - nước tiểu và các xét nghiệm liên quan. Các kỹ thuật cơ bản và chuyên sâu trong xét nghiệm hoá sinh và đảm bảo chất lượng xét nghiệm hoá sinh.	3	Học kỳ 2 năm 1	- Đánh giá quá trình: + Chuyên cần: 5% + Kiểm tra TX: 25% - Đánh giá cuối kì: 70% + LT: trắc nghiệm + câu hỏi tự luận/ tình huống + TH: Biện luận case lâm sàng
10.	Virus y học	Học phần cung cấp cho học viên kiến thức về phương pháp thu thập bệnh phẩm; tiêu chuẩn nhận/hủy mẫu trong chẩn đoán virus; cung cấp cho sinh viên kiến thức về đặc điểm sinh vật học và phương pháp chẩn đoán xét nghiệm các virus gây bệnh. Hướng dẫn học viên thực hiện được các kỹ thuật khác nhau trong chẩn đoán virus gây bệnh; phân lập, lựa chọn đúng tác nhân gây bệnh là virus trong các loại bệnh phẩm lâm sàng; đưa ra được quyết định trả kết quả hay lấy lại bệnh phẩm và tư vấn được cho các khoa lâm sàng về kỹ thuật lấy mẫu, thời điểm lấy mẫu, bảo quản, vận chuyển mẫu xét nghiệm trong các chỉ định xét nghiệm vi sinh.	3	Học kỳ 2 năm 1	- Đánh giá quá trình: + Chuyên cần: 5% + Kiểm tra TX: 25% - Đánh giá cuối kì: 70% + LT: trắc nghiệm hoặc câu hỏi tự luận/ tình huống + TH: Thực hiện quy trình kỹ thuật

S TT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
11.	Huyết học cơ bản	Học phần cung cấp cho học viên kiến thức về các tế bào máu và đông máu. Phân tích, đánh giá đặc điểm về tế bào máu bình thường và các thay đổi trong một số bệnh về máu hay gặp. Đồng thời học phần cũng cung cấp cho học viên về diễn biến của quá trình đông - cầm máu diễn ra trong cơ thể, một số rối loạn về đông cầm máu. Từ những kiến thức này giúp học viên thực hiện, nhận định và phân tích được các kết quả xét nghiệm với từng bệnh lý.	03	Học kỳ 2 năm 1	- Đánh giá quá trình: + Chuyên cần: 5% + Kiểm tra TX: 25% - Đánh giá cuối kì: 70% + LT: trắc nghiệm & câu hỏi tự luận/ tình huống + TH: Thực hiện quy trình kỹ thuật
12.	Vi khuẩn y học	Học phần cung cấp cho học viên kiến thức về phương pháp thu thập bệnh phẩm; tiêu chuẩn nhận/hủy mẫu; cung cấp cho học viên kiến thức về tác nhân vi khuẩn gây bệnh thường gặp và phương pháp chẩn đoán xét nghiệm các vi khuẩn gây bệnh từ các loại bệnh phẩm lâm sàng. Hướng dẫn học viên thực hiện được các kỹ thuật thu thập và bảo quản vận chuyển bệnh phẩm; phân lập, lựa chọn đúng tác nhân gây bệnh là vi khuẩn trong các loại bệnh phẩm lâm sàng; giúp học viên đưa ra được quyết định trả kết quả hay lấy lại bệnh phẩm và tư vấn được cho các khoa lâm sàng về kỹ thuật lấy mẫu, thời điểm lấy mẫu, bảo quản, vận chuyển mẫu xét nghiệm trong các chỉ định xét nghiệm vi sinh.	3	Học kỳ 2 năm 1	- Đánh giá quá trình: + Chuyên cần: 5% + Kiểm tra TX: 25% - Đánh giá cuối kì: 70% + LT: trắc nghiệm hoặc câu hỏi tự luận/ tình huống + TH: Thực hiện quy trình kỹ thuật
13.	Ký sinh trùng	Học phần cung cấp cho học viên những kiến thức cơ bản và chuyên sâu về: đặc điểm sinh thái, cơ chế gây bệnh của các loại giun sán, ký sinh trùng trên da; thực hiện các quy trình xét nghiệm chẩn đoán giun sán, ký sinh trùng trên da. Từ đó đưa ra các nguyên tắc chẩn đoán, dự phòng và kiểm soát các bệnh nhiễm ký sinh trùng.	5	Học kỳ 1, năm 2	- Đánh giá quá trình: + Chuyên cần: 5% + Kiểm tra TX: 25% - Đánh giá cuối kì: 70% + LT: trắc nghiệm + câu hỏi tự luận/ tình huống + TH: Thực hiện quy trình kỹ thuật

S TT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
14.	Y sinh học phân tử và ứng dụng	Học phần cung cấp cho học viên các kiến thức tổng quan về vật chất di truyền ở mức độ phân tử, các cơ chế di truyền phân tử như sao chép DNA, phiên mã, dịch mã. Ứng dụng các kỹ thuật sinh học phân tử cơ bản như tách chiết acid nucleic, điện di, PCR, real time PCR, giải trình tự gen, lai phân tử... để thực hiện xét nghiệm chẩn đoán, điều trị và dự phòng các bệnh truyền nhiễm, bệnh liên quan đến chuyển hoá và di truyền; trang bị cho học viên các kỹ năng và cách thức làm việc trong phòng xét nghiệm sinh học phân tử.	4	Học kỳ 1, năm 2	<ul style="list-style-type: none"> - Đánh giá quá trình: + Chuyên cần: 5% + Kiểm tra thường xuyên: 25% - Đánh giá cuối kì: 70% TH: Thực hiện kỹ thuật: - Thi viết: test & huồng/ tự luận
15.	Hoá sinh 2	Học phần cung cấp cho học viên những kiến thức cơ bản và chuyên sâu về các xét nghiệm hoá sinh đánh giá các rối loạn nước điện giải, thăng bằng acid base, rối loạn chuyển hoá sắt, xương và chất khoáng, đánh giá chức năng dạ dày ruột và tụy; đặc điểm các chỉ số xét nghiệm hoá sinh ở phụ nữ có thai; các xét nghiệm hoá sinh đối với dịch chọc dò cũng như phân tích, biện luận các trường hợp bệnh lý về rối loạn nước điện giải, thăng bằng acid base, rối loạn chuyển hoá sắt, xương và chất khoáng, đánh giá chức năng dạ dày ruột và tụy. Cung cấp kiến thức về nguyên lý các kỹ thuật đo lường điện giải, khí máu, các chất vô cơ, đo hoạt độ một số enzym trong bệnh lý dạ dày ruột – tụy; sơ đồ tổ chức hoạt động của một PXN đạt chuẩn, quy trình lấy, bảo quản, vận chuyển và lưu bệnh phẩm; danh mục và công tác nội kiểm chất lượng xét nghiệm hoá sinh tại PXN đó.	3	Học kỳ 1 năm 2	<ul style="list-style-type: none"> - Đánh giá quá trình: + Chuyên cần: 5% + Kiểm tra TX: 25% - Đánh giá cuối kì: 70% + LT: trắc nghiệm + câu hỏi tự luận/ tình huồng + TH: Thực hiện quy trình kỹ thuật
16.		Học phần cung cấp cho học viên kiến thức cơ bản về: Miễn dịch trong huyết học, các hệ thống nhóm máu trong cơ thể người và các ứng dụng của các nhóm máu này trong lâm sàng. Tư vấn tuyển chọn những người cho máu, hiểu về thành phần, cách bảo quản và sản xuất được các chế phẩm			<ul style="list-style-type: none"> - Đánh giá quá trình: + Chuyên cần: 5% + Kiểm tra TX: 25% - Đánh giá cuối kì: 70% + LT: trắc nghiệm & câu hỏi tự luận/ tình

S TT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
	Truyền máu	máu hiện đang được sử dụng rộng rãi trên lâm sàng. Các kỹ thuật phát máu an toàn, định nhóm máu bình thường và xử lý các nhóm máu khó bằng các phương pháp khác nhau, phát hiện các kháng thể bất thường trong truyền máu. Theo dõi và xử lý được các trường hợp phát nhầm nhóm máu, các tai biến truyền máu hay gặp trên lâm sàng.	3	Học kỳ 1 năm 2	huống + TH: Thực hiện quy trình kỹ thuật
17.	Vi sinh vật gây ô nhiễm độc thực phẩm	Học phần cung cấp cho học viên một số kiến thức chung về nguồn gốc, đặc điểm của một số vi khuẩn gây ô nhiễm nước và thực phẩm; các phương pháp định lượng vi sinh vật trong thực phẩm. Hướng dẫn học viên thực hiện quy trình xét nghiệm xác định và định lượng một số vi sinh vật gây ô nhiễm nước và thực phẩm, gồm: vi sinh vật hiếu khí, nấm men – nấm mốc, <i>Coliform</i> , <i>E. coli</i> , <i>Bacillus cereus</i> và <i>S. aureus</i> , <i>Clostridium perfringens</i> , <i>Salmonella</i> , <i>L. monocytogenes</i> , <i>Vibrio</i>	3	Học kỳ 2 năm 2	- Đánh giá quá trình: + Chuyên cần: 5% + Kiểm tra TX: 25% - Đánh giá cuối kì: 70% + LT: trắc nghiệm & câu hỏi tự luận/ tình huống + TH: Thực hiện quy trình kỹ thuật
18.	Giải phẫu bệnh nâng cao	Học phần cung cấp cho học viên các kiến thức về đặc điểm vi thể tế bào bệnh học bệnh lý tuyến vú, mô mềm, hạch, cổ tử cung và một số bệnh lý khác giúp học viên có thể chẩn đoán được một số bệnh lý trên phiến đồ tế bào bệnh học thường gặp trên lâm sàng.	4	Học kỳ 2 năm 2	- Đánh giá quá trình: + Chuyên cần: 5% + Kiểm tra TX: 25% - Đánh giá cuối kì: 70% + LT: trắc nghiệm & tự luận/ tình huống + TH: Viết báo cáo chuyên đề về vi sinh lâm sàng Thuyết trình báo cáo chuyên đề
19.	Huyết học nâng cao	Học phần cung cấp cho học viên kiến thức chuyên sâu về các tế bào máu và đông máu; phân tích, đánh giá đặc điểm về tế bào máu bình thường và các thay đổi trong một số bệnh về máu hay gặp; các rối loạn và đông cầm máu và các bệnh lý liên quan. Từ những kiến thức này giúp học viên thực hiện thành thạo, phân tích và kiểm soát được các kết quả xét nghiệm với từng bệnh lý.	4	Học kỳ 2 năm 2	- Đánh giá quá trình: + Chuyên cần: 5% + Kiểm tra TX: 25% - Đánh giá cuối kì: 70% + LT: trắc nghiệm & câu hỏi tự luận/ tình huống + TH: Thực hiện quy trình kỹ thuật

S TT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
20.	Truyền máu nâng cao	Là học phần thuộc chuyên ngành huyết học truyền máu với kiến thức Huyết học chuyên sâu về truyền máu giúp sinh viên có kỹ năng thực hiện các kỹ thuật xét nghiệm truyền máu chuyên sâu hiện đại để phục vụ cho truyền máu lâm sàng.	4	Học kỳ 2 năm 2	- Đánh giá quá trình: + Chuyên cần: 5% + Kiểm tra TX: 25% - Đánh giá cuối kì: 70% + LT: trắc nghiệm hoặc câu hỏi tự luận/ tình huống + TH: Thực hiện quy trình kỹ thuật
21.	Vi sinh lâm sàng nâng cao	Học phần cung cấp cho học viên kiến thức về một số kỹ thuật vi sinh lâm sàng nâng cao như nhuộm nha bào, nuôi cấy kỵ khí, tìm vi khuẩn kháng thuốc, kỹ thuật Gene Expert, Xét nghiệm SARS-CoV-2 bằng kỹ thuật Realtime - PCR và yếu tố đảm bảo chất lượng xét nghiệm trong chẩn đoán Vi sinh. Hướng dẫn học viên thực hiện được một số kỹ thuật chuyên sâu trong chẩn đoán vi sinh vật gây bệnh và công tác đảm bảo chất lượng xét nghiệm trong chẩn đoán Vi sinh.	5	Học kỳ 2 năm 2	- Đánh giá quá trình: + Chuyên cần: 5% + Kiểm tra TX: 25% - Đánh giá cuối kì: 70% Viết báo cáo chuyên đề về vi sinh lâm sàng Thuyết trình báo cáo chuyên đề
22.	Hoá sinh lâm sàng nâng cao	Học phần cung cấp cho học viên kỹ năng thực tế vận hành thành thực các máy sử dụng tại phòng xét nghiệm và quản lý có chất lượng kết quả xét nghiệm hóa sinh. Thời gian học hóa sinh lâm sàng tự chọn chính là thời gian học viên học thực tế ngay tại phòng xét nghiệm hóa sinh lâm sàng. Học viên trực tiếp vận hành, bảo trì các máy sử dụng trong phòng xét nghiệm hóa sinh lâm sàng, xử lý được các sự cố máy móc đơn giản. Bên cạnh đó, học viên chủ động tiến hành chuẩn các xét nghiệm và quản lý chất lượng các xét nghiệm hóa sinh lâm sàng.	4	Học kỳ 2 năm 2	- Đánh giá quá trình: + Chuyên cần: 5% + Kiểm tra TX: 25% - Đánh giá cuối kì: 70% + LT: trắc nghiệm & câu hỏi tự luận/ tình huống + TH: Biện luận case lâm sàng
23.	Hoá sinh miễn dịch nâng cao	Học phần cung cấp cho học viên những kiến thức chuyên sâu về hoá sinh miễn dịch, các phương pháp miễn dịch ứng dụng trong xét nghiệm hoá sinh lâm sàng, các ứng dụng của hoá sinh miễn dịch trong chẩn đoán, theo dõi, điều trị và tiên lượng các bệnh lý như Ung thư, bệnh lý tuyến giáp, tuyến yên.	4	Học kỳ 2 năm 2	- Đánh giá quá trình: + Chuyên cần: 5% + Kiểm tra TX: 25% - Đánh giá cuối kì: 70% + LT: trắc nghiệm hoặc câu hỏi tự luận/ tình huống + TH: Thực hiện quy trình kỹ thuật

S TT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
24.	Giải phẫu bệnh nâng cao	Học phần cung cấp cho học viên các kiến thức cập nhật về phân loại mô bệnh học các típ vi thể các loại ung thư ở các mô cơ quan, quy trình kỹ thuật cắt lạnh và nhuộm hóa mô miễn dịch. Qua đó, học viên thấy được vai trò của mô bệnh học, sinh thiết tức thì và hóa mô miễn dịch trong chẩn đoán xác định, chẩn đoán phân biệt, điều trị và tiên lượng bệnh	4	Học kỳ 2 năm 2	- Đánh giá quá trình: + Chuyên cần: 5% + Kiểm tra TX: 25% - Đánh giá cuối kì: 70% + LT: trắc nghiệm hoặc câu hỏi tự luận/ tình huống + TH: Thực hiện quy trình kỹ thuật
25.	TTLSV SKST	Học phần hướng dẫn học viên trực tiếp thực hiện công việc của một kỹ thuật viên xét nghiệm trên các mẫu bệnh phẩm của bệnh nhân và biện luận các kết quả xét nghiệm bằng những kiểm thức, kỹ năng, thái độ tích lũy trong quá trình học tập của các năm trong lĩnh vực VSKST. Vì vậy học phần này cung cấp cho học viên kiến thức, kỹ năng về các kỹ thuật cơ bản và chuyên sâu, nâng cao về Vi sinh-Ký sinh trùng; thực hiện thành thạo các kỹ thuật cơ bản và tiếp cận, kiến tập các kỹ thuật chuyên sâu, nâng cao về Vi sinh, Ký sinh trùng; tham gia thực hiện quản lý xét nghiệm tại khoa. Hướng dẫn học viên cách giao tiếp, xử lý một số tình huống lâm sàng; rèn luyện đạo đức người kỹ thuật viên tính tỷ mỉ, cẩn thận, chính xác và trung thực; thực hiện kỹ năng giao tiếp với đồng nghiệp, người bệnh và cộng đồng.	5	Học kỳ 2 năm 2	- Đánh giá quá trình: + Chuyên cần: 5% + Kiểm tra TX: 25% - Đánh giá cuối kì: 70% Thi thực hành case lâm sàng
26.	TTLS HHTM	Học phần cung cấp cho học viên kiến thức, kỹ năng về các kỹ thuật cơ bản và chuyên sâu, nâng cao về Huyết học Truyền máu. Hướng dẫn học viên trực tiếp thực hiện công việc của một kỹ thuật viên xét nghiệm trên các mẫu bệnh phẩm của bệnh nhân và biện luận các kết quả xét nghiệm bằng những kiểm thức, kỹ năng, thái độ tích lũy trong quá trình học tập của các năm trong lĩnh vực Huyết học Truyền máu. Thực hiện thành thạo các kỹ thuật cơ bản và tiếp cận, kiến tập các kỹ thuật chuyên sâu, nâng cao về Huyết	5	Học kỳ 2 năm 2	- Đánh giá quá trình: + Chuyên cần: 5% + Kiểm tra TX: 25% - Đánh giá cuối kì: 70% HV bốc thăm thực hiện 1 kỹ thuật xét nghiệm câu hỏi vấn đáp

S TT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		học Truyền máu. Tham gia thực hiện quản lý xét nghiệm tại khoa. Hướng dẫn học viên cách giao tiếp, xử lý một số tình huống lâm sàng; rèn luyện đạo đức người kỹ thuật viên tính tỷ mỉ, cẩn thận, chính xác và trung thực; thực hiện kỹ năng giao tiếp với đồng nghiệp, người bệnh và cộng đồng.			
27.	TTLSHS	Học phần cung cấp cho học viên kiến thức, kỹ năng về các kỹ thuật cơ bản và chuyên sâu, nâng cao về Huyết học Truyền máu. Hướng dẫn học viên trực tiếp thực hiện công việc của một kỹ thuật viên xét nghiệm trên các mẫu bệnh phẩm của bệnh nhân và biện luận các kết quả xét nghiệm bằng những kiểm thức, kỹ năng, thái độ tích lũy trong quá trình học tập của các năm trong lĩnh vực Hoá sinh. Thực hiện thành thạo các kỹ thuật cơ bản và tiếp cận, kiến tập các kỹ thuật chuyên sâu, nâng cao về Hoá sinh; tham gia thực hiện quản lý xét nghiệm tại khoa. Hướng dẫn học viên cách giao tiếp, xử lý một số tình huống lâm sàng; rèn luyện đạo đức người kỹ thuật viên tính tỷ mỉ, cẩn thận, chính xác và trung thực; thực hiện kỹ năng giao tiếp với đồng nghiệp, người bệnh và cộng đồng.	5	Học kỳ 2 năm 2	- Đánh giá quá trình: + Chuyên cần: 5% + Kiểm tra TX: 25% - Đánh giá cuối kì: 70% Thực hiện 01 kỹ thuật xét nghiệm Trả lời câu hỏi giảng viên yêu cầu
28.	TTLS GPB	Học phần cung cấp cho học viên kiến thức, kỹ năng về các kỹ thuật cơ bản và chuyên sâu, nâng cao về Giải phẫu bệnh này được triển khai tại cơ sở thực tập, chủ yếu là các cơ sở thuộc các khoa Giải phẫu bệnh tại bệnh viện đa khoa tỉnh Hải Dương. Hướng dẫn học viên trực tiếp thực hiện công việc của một kỹ thuật viên xét nghiệm trên các mẫu bệnh phẩm của bệnh nhân và biện luận các kết quả xét nghiệm bằng những kiểm thức, kỹ năng, thái độ tích lũy trong quá trình học tập của các năm trong lĩnh vực Giải phẫu bệnh. Thực hiện thành thạo các kỹ thuật cơ bản và tiếp cận, kiến tập các kỹ thuật	5	Học kỳ 2 năm 2	- Đánh giá quá trình: + Chuyên cần: 5% + Kiểm tra TX: 25% - Đánh giá cuối kì: 70% + LT: trắc nghiệm hoặc câu hỏi tự luận/ tình huống + TH: Thực hiện quy trình kỹ thuật

S TT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		chuyên sâu, nâng cao về Giải phẫu bệnh; tham gia thực hiện quản lý xét nghiệm tại khoa. Hướng dẫn học viên cách giao tiếp, xử lý một số tình huống lâm sàng; rèn luyện đạo đức người kỹ thuật viên tính tỷ mỉ, cẩn thận, chính xác và trung thực; thực hiện kỹ năng giao tiếp với đồng nghiệp, người bệnh và cộng đồng.			
29.	TT Tốt nghiệp	Học phần cung cấp cho học viên kiến thức chung về các kỹ thuật cơ bản và chuyên sâu về Huyết học, Hóa sinh, Vi sinh, Ký sinh trùng, Xét nghiệm tế bào đang thực hiện tại các khoa Xét nghiệm bệnh viện. Hướng dẫn học viên trực tiếp thực hiện công việc của một kỹ thuật viên xét nghiệm bằng những kiểm thức, kỹ năng tích lũy trong quá trình học tập tại trường. Thực hiện thành thạo các kỹ thuật cơ bản và tiếp cận, kiến tập các trang thiết bị hiện đại, đa dạng, các kỹ thuật chuyên sâu về Huyết học, Hóa sinh, Vi sinh, Ký sinh trùng, Xét nghiệm tế bào được thực hiện tại các khoa Xét nghiệm của một số bệnh viện; tham gia thực hiện quản lý xét nghiệm tại các khoa Xét nghiệm. Hướng dẫn học cách giao tiếp, xử lý một số tình huống lâm sàng; rèn luyện đạo đức người kỹ thuật viên tính tỷ mỉ, cẩn thận, chính xác và trung thực; thực hiện kỹ năng giao tiếp với đồng nghiệp, người bệnh và cộng đồng.	3	Học kỳ 2 năm 2	- Đánh giá quá trình: + Chuyên cần: 5% + Kiểm tra TX: 25% - Đánh giá cuối kì: 70% Thực hiện 01 kỹ thuật xét nghiệm Trả lời câu hỏi giảng viên yêu cầu
30.	Chuyên đề	Học phần giúp cho học viên vận dụng những kiến thức và kỹ năng đã tích lũy vào công tác thực hiện chuyên đề của mình thuộc các chuyên ngành sâu của Xét nghiệm. Trên cơ sở đó học viên sẽ phát triển thêm khả năng nghiên cứu và tự học trong quá trình thực hiện chuyên đề. Các học viên có thể lựa chọn 4 chuyên đề theo các phân môn Huyết học Truyền máu, Hoá sinh, Vi sinh KST và Giải phẫu bệnh với sự hướng dẫn của GV.	3	Học kỳ 2 năm 2	Báo cáo chuyên đề và trả lời câu hỏi của giảng viên

3. Chuyên ngành Điều dưỡng

S TT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá
1.	Triết học	Học phần cung cấp cho học viên kiến thức khái quát về lịch sử tư tưởng triết học bao gồm: tư tưởng triết học phương Đông, tư tưởng triết học phương Tây và tư tưởng triết học phương Tây đương đại tiêu biểu; triết học Mác-Lênin và mối quan hệ giữa triết học và các khoa học, Vai trò thế giới quan, phương pháp luận của triết học đối với sự phát triển khoa học và vai trò của khoa học công nghệ trong sự phát triển xã hội.	3	Học kỳ 1, năm 1	- Đánh giá quá trình: 5% - Đánh giá giữa kì: 25% - Đánh giá kết thúc: 60%
2.	Phương pháp giảng dạy lâm sàng	Học phần trang bị cho học viên những kiến thức, kỹ năng trong giảng dạy lâm sàng khối ngành sức khỏe cho các cán bộ y tế trực tiếp tham gia khám chữa bệnh của các cơ sở giáo dục và cơ sở y tế có đủ năng lực dạy học lâm sàng trong vai trò của giảng viên giảng dạy thực hành, từ đó hình thành năng lực thiết kế, tổ chức dạy-học, giám sát việc học và đánh giá kết quả thực hành lâm sàng, hỗ trợ xây dựng kỹ năng “học” cho học viên cũng như tối ưu hóa sự phối hợp giữa giảng viên và học viên giúp cho học viên đạt được các năng lực cụ thể.	3	Học kỳ 1, năm 1	- Đánh giá quá trình: 5% - Đánh giá giữa kì: 25% - Đánh giá kết thúc: 60%
3.	Tin học ứng dụng	Học phần trang bị cho học viên một số kiến thức và kỹ năng cơ bản về quản lý cơ sở dữ liệu và xử lý thống kê; thực hiện một số phân tích thống kê như khảo sát phân phối của các biến dữ liệu (descriptive analysis), kiểm định so sánh các giá trị trung bình (Z-test and T-test), kiểm định phân phối, kiểm định phi tham số (NonParametric test), phân tích tương quan, hồi quy,... đó là công cụ không thể thiếu được trong việc xử lý và phân tích các dữ liệu nghiên cứu thu thập được trong Y học. Từ đó, phát triển các kỹ năng thống kê thực hành giúp học viên có thể vận dụng các phương pháp phân tích số liệu bằng phần mềm SPSS và phiên giải đúng đắn những kết quả của nghiên	2	Học kỳ 1, năm 1	- Đánh giá quá trình: 5% - Đánh giá giữa kì: 25% - Đánh giá kết thúc: 60%

S TT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá
		cứu khoa học để đưa ra những bằng chứng có giá trị áp dụng vào lâm sàng nhằm nâng cao chất lượng thực hành nghề nghiệp; Ứng dụng tin học trong học tập nâng cao trình độ, học tập liên tục để cập nhật kiến thức, kỹ năng trong thực hành nghề nghiệp.			
4.	Ngoại ngữ chuyên ngành	Học phần giúp học viên phát triển các kỹ năng giao tiếp tại nơi làm việc và cung cấp kiến thức ngôn ngữ tiếng Anh về các lĩnh vực quan trọng của ngành điều dưỡng, giúp học viên thực hành trong môi trường y khoa, mỗi bài học sẽ cung cấp các chủ đề liên quan đến ngành điều dưỡng, các hoạt động nghe nói phản ánh những thực tế công việc hàng ngày của người điều dưỡng.	2	Học kỳ 1, năm 1	- Đánh giá quá trình: 5% - Đánh giá giữa kì: 25% - Đánh giá kết thúc: 60%
5.	Dược lâm sàng	Học phần cung cấp cho học viên cách tính và ý nghĩa lâm sàng của các thông số dược động học cơ bản từ đó hiểu được ý nghĩa lâm sàng, hiểu và phối hợp với bác sỹ trong việc hiệu chỉnh liều ở bệnh nhân suy giảm chức năng gan thận, hướng dẫn sử dụng thuốc trên các đối tượng đặc biệt như: phụ nữ có thai, cho con bú, trẻ em, người cao tuổi. Học viên được cung cấp kiến thức về tương kỵ thuốc và các nguyên tắc sử dụng các nhóm thuốc thông thường như: kháng sinh, glucocorticoid, thuốc giảm đau bảo đảm sử dụng thuốc an toàn, hiệu quả. Phần thực hành giúp học viên tra cứu thông tin thuốc, xây dựng, thực hiện kế hoạch chăm sóc dược, kỹ thuật điều dưỡng trong chăm sóc dược. Từ đó hình thành kỹ năng tư vấn và hướng dẫn cho người bệnh sử dụng thuốc an toàn, hợp lý, phòng ngừa và phát hiện các tương tác thuốc, tương kỵ thuốc, phản ứng bất lợi do thuốc gây ra và nhận biết các tình huống cần làm việc nhóm hoặc phối hợp với bác sỹ, dược sỹ trong việc sử dụng thuốc an toàn hiệu quả cho bệnh nhân.	2	Học kỳ 1, năm 1	- Đánh giá quá trình: 5% - Đánh giá giữa kì: 25% - Đánh giá kết thúc: 60%

S TT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá
6.	Đánh giá thể chất	Học phần cung cấp cho học viên những kiến thức, kỹ năng về phỏng vấn, ghi chép hồ sơ, khám toàn thân và các hệ hô hấp, hệ tuần hoàn, hệ tiêu hóa, hệ tiết niệu, hệ cơ xương khớp, hệ thần kinh. Từ đó giúp cho học viên điều dưỡng nhận định được tình trạng bệnh để đưa ra chẩn đoán điều dưỡng, lập kế hoạch chăm sóc, thực hiện kế hoạch chăm sóc và đánh giá người bệnh được chính xác.	4	Học kỳ 1, năm 1	<ul style="list-style-type: none"> - Đánh giá quá trình: 5% - Đánh giá giữa kì: 25% - Đánh giá kết thúc: 60%
7.	Thực hành dựa vào bằng chứng	Học phần trang bị cho học viên kiến thức và kỹ năng thực hiện quy trình áp dụng bằng chứng khoa học vào thực hành lâm sàng bao gồm kỹ năng xác định và xây dựng câu hỏi nghiên cứu lâm sàng, tìm kiếm bằng chứng nghiên cứu, thẩm định chất lượng nghiên cứu, đánh giá tính khả thi kết quả nghiên cứu, xây dựng kế hoạch áp dụng bằng chứng nghiên cứu, xác định yếu tố thuận lợi và khó khăn khi áp dụng bằng chứng nghiên cứu và cuối cùng là đánh giá báo cáo kết quả thực hiện áp dụng bằng chứng nghiên cứu. Ngoài ra học viên còn được cung cấp cơ hội thực hành lựa chọn một vấn đề lâm sàng gặp phải thực tế để từ đó xây dựng được kế hoạch áp dụng bằng chứng nghiên cứu giải quyết vấn đề lâm sàng nhằm nâng cao chất lượng chăm sóc người bệnh.	4	Học kỳ 2, năm 1	<ul style="list-style-type: none"> - Đánh giá quá trình: 5% - Đánh giá giữa kì: 25% - Đánh giá kết thúc: 60%
8.	Lãnh đạo và Quản lý điều dưỡng	Học phần cung cấp kiến thức về phong cách lãnh đạo, những phương pháp quản lý logic trong công tác điều dưỡng. Đồng thời trang bị cho học viên kiến thức, kỹ năng xử lý những vấn đề thường gặp trong công tác lãnh đạo và quản lý Điều dưỡng tại bệnh viện. Từ đó tăng cường năng lực quản lý, nhận định, lập kế hoạch và xử lý các vấn đề trong công tác điều dưỡng của người lãnh đạo - quản lý góp phần nâng cao chất lượng chăm sóc toàn diện cho người bệnh.	2	Học kỳ 2, năm 1	<ul style="list-style-type: none"> - Đánh giá quá trình: 5% - Đánh giá giữa kì: 25% - Đánh giá kết thúc: 60%

S TT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá
9.	Điều dưỡng nội tim mạch	<p>Học phần cung cấp kiến thức và kỹ năng chuyên biệt về vai trò của điều dưỡng trong chăm sóc người lớn có bệnh lý tim mạch; kiến thức về nguyên nhân/yếu tố nguy cơ, triệu chứng và biến chứng, sử dụng thuốc và tác dụng phụ của thuốc trong điều trị bệnh lý tim mạch. Hỗ trợ người điều dưỡng chuyên khoa phương pháp và tư duy trong nhận định, phân tích, đánh giá, ra quyết định trong chăm sóc và quản lý người bệnh đảm bảo liên tục và an toàn, phòng ngừa biến chứng bệnh lý tim mạch, tư vấn/GDSK cho người bệnh và gia đình. Ngoài ra, học phần cung cấp cho học viên kỹ năng cần thiết về thực hiện việc giám sát và viết báo cáo hoạt động thực tế chăm sóc của điều dưỡng để từ đó phát triển dần kỹ năng giám sát và đánh giá công tác chăm sóc Điều dưỡng trong tương lai.</p>	6	Học kỳ 2, năm 1	<ul style="list-style-type: none"> - Đánh giá quá trình: 5% - Đánh giá giữa kì: (5% lý thuyết, 20% lâm sàng) - Đánh giá kết thúc: (20% Lý thuyết, 50% lâm sàng)
10.	Điều dưỡng nội hô hấp	<p>Học phần cung cấp kiến thức và kỹ năng chuyên biệt về vai trò của điều dưỡng trong chăm sóc người bệnh mắc bệnh lý hệ hô hấp; kiến thức về nguyên nhân, triệu chứng và biến chứng, sử dụng thuốc và tác dụng phụ của thuốc trong điều trị bệnh. Hỗ trợ người điều dưỡng chuyên khoa phương pháp và tư duy trong nhận định, phân tích, đánh giá và ra quyết định trong chăm sóc đảm bảo chăm sóc liên tục và an toàn, hạn chế/ phòng ngừa biến chứng bệnh lý hệ hô hấp, tư vấn/GDSK cho người bệnh và gia đình. Ngoài ra, học phần cung cấp cho học viên kỹ năng cần thiết về thực hiện việc giám sát và viết báo cáo hoạt động thực tế chăm sóc của điều dưỡng để từ đó phát triển dần kỹ năng giám sát và đánh giá công tác chăm sóc Điều dưỡng trong tương lai.</p>	6	Học kỳ 2, năm 1	<ul style="list-style-type: none"> - Đánh giá quá trình: 5% - Đánh giá giữa kì: (5% lý thuyết, 20% lâm sàng) - Đánh giá kết thúc: (20% Lý thuyết, 50% lâm sàng)

S TT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá
11.	Điều dưỡng nội tiêu hóa	<p>Học phần cung cấp kiến thức và kỹ năng chuyên biệt về vai trò của điều dưỡng trong chăm sóc người bệnh mắc bệnh lý tiêu hóa; kiến thức về nguyên nhân, triệu chứng và biến chứng, sử dụng thuốc và tác dụng phụ của thuốc trong điều trị bệnh. Hỗ trợ người điều dưỡng chuyên khoa phương pháp và tư duy trong nhận định, phân tích, đánh giá và ra quyết định trong chăm sóc và quản lý người bệnh đảm bảo chăm sóc liên tục và an toàn, phòng ngừa biến chứng bệnh nội tiêu hóa, tư vấn/GDSK cho người bệnh và gia đình. Ngoài ra, học phần còn cung cấp cho học viên kỹ năng cần thiết về thực hiện việc giám sát và viết báo cáo hoạt động thực tế chăm sóc của điều dưỡng để từ đó phát triển dần kỹ năng giám sát và đánh giá công tác chăm sóc Điều dưỡng trong tương lai.</p>	6	Học kỳ 2, năm 1	<ul style="list-style-type: none"> - Đánh giá quá trình: 5% - Đánh giá giữa kì: (5% lý thuyết, 20% lâm sàng) - Đánh giá kết thúc: (20% Lý thuyết, 50% lâm sàng)
12.	Điều dưỡng nội thận- tiết niệu	<p>Học phần cung cấp kiến thức và kỹ năng chuyên biệt về vai trò của điều dưỡng trong chăm sóc người bệnh mắc bệnh thận-tiết niệu; kiến thức về nguyên nhân, triệu chứng và biến chứng, sử dụng thuốc và tác dụng phụ của thuốc trong điều trị bệnh. Hỗ trợ người điều dưỡng chuyên khoa phương pháp và tư duy trong nhận định, phân tích, đánh giá, ra quyết định trong chăm sóc và quản lý người bệnh đảm bảo liên tục và an toàn, phòng ngừa biến chứng bệnh thận-tiết niệu, tư vấn/GDSK cho người bệnh và gia đình. Ngoài ra, học phần còn cung cấp cho học viên kỹ năng cần thiết về thực hiện việc giám sát và viết báo cáo hoạt động thực tế chăm sóc của điều dưỡng để từ đó phát triển dần kỹ năng giám sát và đánh giá công tác chăm sóc điều dưỡng trong tương lai.</p>	6	Học kỳ 1, năm 2	<ul style="list-style-type: none"> - Đánh giá quá trình: 5% - Đánh giá giữa kì: (5% lý thuyết, 20% lâm sàng) - Đánh giá kết thúc: (20% Lý thuyết, 50% lâm sàng)

S TT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá
13.	Điều dưỡng nội tiết và miễn dịch	Học phần cung cấp kiến thức và kỹ năng chuyên biệt về vai trò của điều dưỡng trong chăm sóc người bệnh mắc bệnh nội tiết và miễn dịch; kiến thức về nguyên nhân, triệu chứng và biến chứng, sử dụng thuốc và tác dụng phụ của thuốc trong điều trị bệnh. Hỗ trợ người điều dưỡng chuyên khoa phương pháp và tư duy trong nhận định, phân tích, đánh giá và ra quyết định trong chăm sóc và quản lý người bệnh đảm bảo chăm sóc liên tục và an toàn, phòng ngừa biến chứng bệnh nội tiết và miễn dịch tư vấn/GDSK cho người bệnh và gia đình. Ngoài ra, học phần này còn cung cấp cho học viên kỹ năng cần thiết về thực hiện việc giám sát và viết báo cáo hoạt động thực tế chăm sóc của điều dưỡng để từ đó phát triển dần kỹ năng giám sát và đánh giá công tác chăm sóc của Điều dưỡng trong tương lai.	6	Học kỳ 1, năm 2	- Đánh giá quá trình: 5% - Đánh giá giữa kì: (5% lý thuyết, 20% lâm sàng) - Đánh giá kết thúc: (20% Lý thuyết, 50% lâm sàng)
14.	Điều dưỡng nội thần kinh và cơ xương khớp	Học phần cung cấp kiến thức và kỹ năng chuyên biệt về vai trò của điều dưỡng trong chăm sóc người bệnh mắc bệnh lý thần kinh, cơ – xương - khớp; kiến thức về nguyên nhân, triệu chứng và biến chứng, sử dụng thuốc và tác dụng phụ của thuốc trong điều trị bệnh. Học phần này hỗ trợ người điều dưỡng chuyên khoa phương pháp và tư duy trong nhận định, phân tích, đánh giá, ra quyết định trong chăm sóc và quản lý người bệnh đảm bảo liên tục và an toàn, phòng ngừa biến chứng bệnh lý thần kinh, cơ- xương- khớp, tư vấn/GDSK cho người bệnh và gia đình. Ngoài ra học phần này còn cung cấp cho học viên kỹ năng cần thiết về thực hiện việc giám sát, viết báo cáo hoạt động thực tế chăm sóc điều dưỡng để phát triển dần kỹ năng giám sát và đánh giá công tác chăm sóc của Điều dưỡng trong tương lai.	6	Học kỳ 1, năm 2	- Đánh giá quá trình: 5% - Đánh giá giữa kì: (5% lý thuyết, 20% lâm sàng) - Đánh giá kết thúc: (20% Lý thuyết, 50% lâm sàng)

S TT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá
15.	Điều dưỡng ngoại khoa cơ sở	Học phần trang bị cho học viên kiến thức chuyên sâu và kỹ năng thực hành lâm sàng cần thiết để thực hiện chăm sóc hiệu quả và chuyên nghiệp cho người bệnh có phẫu thuật. Cung cấp bằng chứng khoa học mới nhất trong chăm sóc người bệnh ngoại khoa giúp học viên nâng cao kỹ năng nhận định, lập kế hoạch chăm sóc và quản lý biến chứng sau phẫu thuật, từ đó xây dựng được kế hoạch can thiệp và quản lý người bệnh có phẫu thuật một cách có hiệu quả giúp người bệnh phòng ngừa biến chứng sau phẫu thuật và nhanh chóng hồi phục. Ngoài ra, học phần cung cấp cho học viên kỹ năng cần thiết về thực hiện việc giám sát và viết báo cáo hoạt động thực tế chăm sóc của điều dưỡng để từ đó phát triển dần kỹ năng giám sát và đánh giá công tác chăm sóc của Điều dưỡng trong tương lai.	6	Học kỳ 2, năm 1	<ul style="list-style-type: none"> - Đánh giá quá trình: 5% - Đánh giá giữa kì: (10% lý thuyết, 15% lâm sàng) - Đánh giá kết thúc: (20% Lý thuyết, 50% lâm sàng)
16.	Điều dưỡng ngoại tiêu hóa	Học phần trang bị cho học viên kiến thức chuyên sâu và kỹ năng thực hành lâm sàng cần thiết để thực hiện chăm sóc hiệu quả và chuyên nghiệp cho người bệnh ngoại khoa Tiêu hóa dựa vào bằng chứng khoa học mới nhất trong chăm sóc người bệnh, từ đó giúp học viên nâng cao kỹ năng nhận định, lập kế hoạch chăm sóc và quản lý người bệnh một cách có hiệu quả, an toàn, giúp người bệnh phòng ngừa biến chứng, nhanh chóng hồi phục.	6	Học kỳ 2, năm 1	<ul style="list-style-type: none"> - Đánh giá quá trình: 5% - Đánh giá giữa kì: (10% lý thuyết, 15% lâm sàng) - Đánh giá kết thúc: (20% Lý thuyết, 50% lâm sàng)
17.	Điều dưỡng ngoại chấn thương chỉnh hình	Học phần trang bị cho người học kiến thức chuyên sâu và kỹ năng thực hành lâm sàng cần thiết để thực hiện chăm sóc hiệu quả và chuyên nghiệp cho người bệnh ngoại khoa Chấn thương – chỉnh hình dựa vào bằng chứng khoa học mới nhất trong chăm sóc người bệnh, từ đó giúp học viên nâng cao kỹ năng nhận định, lập kế hoạch chăm sóc và quản lý người bệnh một cách có hiệu quả, an toàn, giúp người bệnh phòng ngừa biến chứng, nhanh chóng hồi phục.	6	Học kỳ 1, năm 2	<ul style="list-style-type: none"> - Đánh giá quá trình: 5% - Đánh giá giữa kì: (10% lý thuyết, 15% lâm sàng) - Đánh giá kết thúc: (20% Lý thuyết, 50% lâm sàng)

S TT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá
18.	Điều dưỡng ngoại sọ não-cột sống	Học phần trang bị cho người học kiến thức chuyên sâu và kỹ năng thực hành lâm sàng cần thiết để thực hiện chăm sóc hiệu quả và chuyên nghiệp cho người bệnh ngoại khoa sọ não – cột sống dựa vào bằng chứng khoa học mới nhất trong chăm sóc người bệnh, từ đó giúp học viên nâng cao kỹ năng nhận định, lập kế hoạch chăm sóc và quản lý người bệnh một cách có hiệu quả, an toàn, giúp người bệnh phòng ngừa biến chứng, nhanh chóng hồi phục.	6	Học kỳ 2, năm 1	- Đánh giá quá trình: 5% - Đánh giá giữa kì: (10% lý thuyết, 15% lâm sàng) - Đánh giá kết thúc: (20% Lý thuyết, 50% lâm sàng)
19.	Điều dưỡng ngoại tim mạch- lồng ngực	Học phần trang bị cho người học kiến thức chuyên sâu và kỹ năng thực hành lâm sàng cần thiết để thực hiện chăm sóc hiệu quả và chuyên nghiệp cho người bệnh ngoại khoa tim mạch- lồng ngực dựa vào bằng chứng khoa học mới nhất trong chăm sóc người bệnh, từ đó giúp học viên nâng cao kỹ năng nhận định, lập kế hoạch chăm sóc và quản lý người bệnh một cách có hiệu quả, an toàn, giúp người bệnh phòng ngừa biến chứng, nhanh chóng hồi phục.	6	Học kỳ 1, năm 2	- Đánh giá quá trình: 5% - Đánh giá giữa kì: (10% lý thuyết, 15% lâm sàng) - Đánh giá kết thúc: (20% Lý thuyết, 50% lâm sàng)
20.	Điều dưỡng ngoại thận-tiết niệu	Học phần trang bị cho học viên kiến thức chuyên sâu và kỹ năng thực hành lâm sàng cần thiết để thực hiện chăm sóc hiệu quả và chuyên nghiệp cho người bệnh ngoại khoa Thận- tiết niệu dựa vào bằng chứng khoa học mới nhất trong chăm sóc người bệnh, từ đó giúp học viên nâng cao kỹ năng nhận định, lập kế hoạch chăm sóc và quản lý người bệnh có hiệu quả, an toàn, giúp người bệnh phòng ngừa biến chứng, nhanh chóng hồi phục.	6	Học kỳ 1, năm 2	- Đánh giá quá trình: 5% - Đánh giá giữa kì: (10% lý thuyết, 15% lâm sàng) - Đánh giá kết thúc: (20% Lý thuyết, 50% lâm sàng)

S TT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá
21.	Điều dưỡng người lớn nội khoa	Học phần trang bị cho học viên kiến thức chuyên sâu và kỹ năng thực hành lâm sàng chuyên biệt về vai trò của điều dưỡng trong chăm sóc người bệnh mắc bệnh lý nội khoa, nguyên nhân, triệu chứng, biến chứng của một số bệnh nội khoa thường gặp, cách sử dụng thuốc và tác dụng phụ của thuốc trong điều trị nội khoa. Đồng thời hỗ trợ người điều dưỡng chuyên khoa phương pháp và tư duy trong nhận định, phân tích, đánh giá, ra quyết định trong chăm sóc và quản lý người bệnh đảm bảo liên tục và an toàn, phòng ngừa biến chứng bệnh lý nội khoa, tư vấn/GDSK cho người bệnh và gia đình. Ngoài ra, học phần giúp học viên phát triển kỹ năng giám sát và đánh giá thực hiện công tác chăm sóc người bệnh thông qua thực hiện giám sát và viết báo cáo hoạt động chăm sóc.	3	Năm 2	<ul style="list-style-type: none"> - Đánh giá quá trình: 5% - Đánh giá giữa kì: (5% lý thuyết, 20% lâm sàng) - Đánh giá kết thúc: (20% Lý thuyết, 50% lâm sàng)
22.	Điều dưỡng người lớn ngoại khoa	Học phần trang bị cho học viên bằng chứng khoa học mới nhất trong chăm sóc người bệnh ngoại khoa từ đó giúp học viên nâng cao kỹ năng nhận định, lập kế hoạch chăm sóc và quản lý biến chứng sau phẫu thuật hiệu quả để giúp người bệnh phòng ngừa biến chứng, nhanh chóng hồi phục. Cung cấp cho học viên kỹ năng cần thiết về thực hiện việc giám sát và viết báo cáo hoạt động thực tế chăm sóc của điều dưỡng để từ đó phát triển dần kỹ năng giám sát và đánh giá công tác chăm sóc của Điều dưỡng trong thực tế.	3	Năm 2	<ul style="list-style-type: none"> - Đánh giá quá trình: 5% - Đánh giá giữa kì: (10% lý thuyết, 15% lâm sàng) - Đánh giá kết thúc: (20% Lý thuyết, 50% lâm sàng)
23.	Điều dưỡng sản phụ khoa	Học phần cung cấp kiến thức về sự thay đổi sinh lý và giải phẫu, nhu cầu chăm sóc của người phụ nữ trong và ngoài thời kỳ mang thai và sinh đẻ; kiến thức chuyên sâu về một số bệnh lý thường gặp trong quá trình mang thai và tai biến sản khoa giúp học viên nâng cao kiến thức về một số bệnh lý phụ khoa lành tính và ung thư; nâng cao kiến thức nền tảng cho người điều dưỡng về lĩnh vực hỗ trợ sinh sản và tư vấn kế hoạch hóa gia đình.	3	Năm 2	<ul style="list-style-type: none"> - Đánh giá quá trình: 5% - Đánh giá giữa kì: (5% lý thuyết, 20% lâm sàng) - Đánh giá kết thúc: (20% Lý thuyết, 50% lâm sàng)

S TT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá
		<p>Đồng thời, học phần cũng rèn luyện tính chuyên nghiệp cho học viên trong thực hành chuyên môn nghề nghiệp; sự ân cần, chu đáo, tôn trọng đồng nghiệp, người bệnh, thân nhân người bệnh trong chăm sóc sức khoẻ Sản phụ khoa; rèn luyện kỹ năng làm việc nhóm để đảm bảo chăm sóc an toàn, hiệu quả. Giúp học viên có thái độ chủ động, tích cực trong thực hành lâm sàng, chịu trách nhiệm cá nhân về các hoạt động chuyên môn do bản thân thực hiện trong chăm sóc sức khoẻ Sản phụ khoa.</p>			
24.	Điều dưỡng nhi khoa	<p>Học phần giúp học viên nâng cao kiến thức và thực hành chăm sóc, phòng bệnh cho trẻ khoẻ mạnh và trẻ bệnh một cách độc lập với kiến thức về sự khác biệt cấu trúc giải phẫu và chức năng sinh lý của một số hệ cơ quan giữa trẻ em và người lớn, triệu chứng lâm sàng, cận lâm sàng, tác dụng của thuốc và cách chăm sóc toàn diện cho trẻ, gia đình khi trẻ mắc: hội chứng vàng da, nhiễm khuẩn sơ sinh, đau, và bệnh lý hô hấp, tuần hoàn, tiêu hoá, thận - tiết niệu, thần kinh, và bệnh lý truyền nhiễm. Hướng dẫn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin và ngoại ngữ tìm kiếm các bằng chứng khoa học, kỹ năng làm việc nhóm trong thảo luận, kỹ năng giao tiếp để thu thập thông tin, xây dựng kế hoạch chăm sóc toàn diện dựa trên các những tình huống giả định và ca bệnh lâm sàng. Ngoài ra học phần cung cấp các kỹ năng thực hành nhi nâng cao: phụ giúp, chăm sóc và theo dõi trẻ có chỉ định đặt đường truyền tĩnh mạch trung tâm, thở oxy dòng cao, thở máy, đặt nội khí quản, bơm surfactan cho trẻ sơ non tháng, lọc máu, kỹ năng thăm khám một số hệ cơ quan(hô hấp, tim mạch, tiêu hoá, thận tiết niệu, thần kinh), tư vấn giáo dục cho gia đình, kỹ năng năng tổ chức quản lý môi trường chăm sóc đảm bảo sự an toàn và phòng ngừa nhiễm khuẩn cho trẻ ở cộng đồng và trong bệnh viện</p>	3	Năm 2	<ul style="list-style-type: none"> - Đánh giá quá trình: 5% - Đánh giá giữa kì: (5% lý thuyết, 20% lâm sàng) - Đánh giá kết thúc: (20% Lý thuyết, 50% lâm sàng)

S TT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá
25.	Điều dưỡng tâm thần, người cao tuổi	Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức về vai trò của người điều dưỡng trong chăm sóc người có vấn đề sức khỏe tâm thần, người cao tuổi; kiến thức về quá trình lão hoá, ảnh hưởng của lão hoá đến cơ thể, một số triệu chứng và hội chứng, bệnh lý thường gặp trong lão khoa, tâm thần. Học viên được hỗ trợ phương pháp và tư duy trong giao tiếp, nhận định, phân tích, đánh giá, ra quyết định dựa trên bằng chứng trong chăm sóc, sử dụng thuốc đảm bảo an toàn trên người bệnh, tư vấn/GDSK cho người bệnh và gia đình đối với một số vấn đề sức khỏe tâm thần, người cao tuổi; dự phòng và kiểm soát một số bệnh lý tâm thần, lão khoa thường gặp đảm bảo chăm sóc liên tục và an toàn.	3	Năm 2	- Đánh giá quá trình: 5% - Đánh giá giữa kì: (5% lý thuyết, 20% lâm sàng) - Đánh giá kết thúc: (20% Lý thuyết, 50% lâm sàng)
26.	Điều dưỡng cộng đồng	Học phần giúp học viên tìm hiểu sâu và nâng cao vai trò của Điều dưỡng cộng đồng thông qua việc tích hợp kiến thức và kỹ năng đã được trang bị. Người điều dưỡng áp dụng quy trình điều dưỡng cộng đồng phối hợp với các lĩnh vực pháp lý và đạo đức nghề nghiệp trong công tác chăm sóc sức khỏe và bảo vệ quyền lợi hợp pháp của khách hàng tại cộng đồng. Học viên áp dụng kiến thức và kỹ năng điều dưỡng tổng hợp vào thực hành giải quyết vấn đề, suy nghĩ tích cực, giáo dục sức khỏe, nghiên cứu điều dưỡng. Đặc biệt, thông qua môn học này giúp cho người học rèn luyện, nâng cao các kỹ năng giao tiếp trong thực hành chăm sóc sức khỏe cho khách hàng tại cộng đồng trong môi trường đa văn hóa.	3	Năm 2	- Đánh giá quá trình: 5% - Đánh giá giữa kì: (5% lý thuyết, 20% lâm sàng) - Đánh giá kết thúc: (20% Lý thuyết, 50% lâm sàng)
27.		Học phần trang bị cho học viên kiến thức chuyên sâu và kỹ năng thực hành lâm	3	Năm 2	- Đánh giá quá trình: 5% - Đánh giá giữa kì: (5%

S TT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá
	Điều dưỡng hồi sức cấp cứu và chăm sóc tích cực	sàng cần thiết để thực hiện chăm sóc hiệu quả và chuyên nghiệp cho người bệnh hồi sức cấp cứu dựa vào bằng chứng khoa học mới nhất trong chăm sóc người bệnh, từ đó giúp học viên nâng cao kỹ năng nhận định, lập kế hoạch chăm sóc và quản lý người bệnh một cách có hiệu quả, an toàn, giúp người bệnh phòng ngừa biến chứng, nhanh chóng hồi phục.			lý thuyết, 20% lâm sàng) - Đánh giá kết thúc: (20% Lý thuyết, 50% lâm sàng
28.	Thực tập tốt nghiệp	<p>Học phần giúp học viên ứng dụng những kiến thức, kỹ năng chuyên sâu về chuyên ngành điều dưỡng, sơ đồ tư duy, học thuyết điều dưỡng, bằng chứng khoa học để thực hiện được một cách độc lập những thủ thuật và can thiệp điều dưỡng trên người bệnh mắc bệnh lý phức tạp đảm bảo an toàn, hiệu quả, và liên tục. Giúp học viên có khả năng giám sát, đánh giá, báo cáo kết quả giám sát công tác phòng ngừa nhiễm khuẩn, quản lý thuốc, mô hình phân công chăm sóc của điều dưỡng tại khoa lâm sàng từ đó đề xuất ra được biện pháp nâng cao chất lượng chăm sóc người bệnh</p> <p>Phần chuyên đề tốt nghiệp giúp học viên áp dụng những kiến thức điều dưỡng để khảo sát, mô tả và xác định vấn đề còn tồn tại trên lâm sàng. Từ đó học viên học ứng dụng những kiến thức chuyên sâu về chuyên ngành điều dưỡng, sơ đồ tư duy, học thuyết điều dưỡng, sử dụng bằng chứng khoa học để đưa ra giải pháp và đề xuất về vấn đề đó trên lâm sàng. Giúp học viên phát huy tính chủ động, nâng cao ý thức tự học và tự chịu trách nhiệm cá nhân trong học tập, trung thực, khách quan theo hiến pháp và pháp luật và nâng cao chất lượng chăm sóc người bệnh.</p>	6	Học kỳ 2, năm 2	<ul style="list-style-type: none"> - Đánh giá quá trình: 5% - Đánh giá giữa kì: 25% -Đánh giá kết thúc: (20% <p>Báo cáo chuyên đề thực tập tốt nghiệp về 1 kỹ thuật điều dưỡng cụ thể trên lâm sàng, 50% Học viên báo cáo 1 chuyên đề về chuyên ngành điều dưỡng đã được học</p>

4. Chuyên ngành PHCN

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
1.	Triết học	Học phần cung cấp cho học viên kiến thức khái quát về lịch sử tư tưởng triết học bao gồm: tư tưởng triết học phương Đông, tư tưởng triết học phương Tây và tư tưởng triết học phương Tây đương đại tiêu biểu; triết học Mác-Lênin và mối quan hệ giữa triết học và các khoa học, Vai trò thế giới quan, phương pháp luận của triết học đối với sự phát triển khoa học và vai trò của khoa học công nghệ trong sự phát triển xã hội.	3	Học kỳ 1, năm 1	- Đánh giá quá trình: 5% - Đánh giá giữa kì: 25% - Đánh giá kết thúc: 60%
2.	Tin học	Học phần trang bị cho học viên một số kiến thức và kỹ năng cơ bản về quản lý cơ sở dữ liệu và xử lý thống kê; thực hiện một số phân tích thống kê như khảo sát phân phối của các biến dữ liệu (descriptive analysis), kiểm định so sánh các giá trị trung bình (Z-test and T-test), kiểm định phân phối, kiểm định phi tham số (NonParametric test), phân tích tương quan, hồi quy,... đó là công cụ không thể thiếu được trong việc xử lý và phân tích các dữ liệu nghiên cứu thu thập được trong Y học. Từ đó, phát triển các kỹ năng thống kê thực hành giúp học viên có thể vận dụng các phương pháp phân tích số liệu bằng phần mềm SPSS và phiên giải đúng đắn những kết quả của nghiên cứu khoa học để đưa ra những bằng chứng có giá trị áp dụng vào lâm sàng nhằm nâng cao chất lượng thực hành nghề nghiệp; Ứng dụng tin học trong học tập nâng cao trình độ, học tập liên tục để cập nhật kiến thức, kỹ năng trong thực hành nghề nghiệp.	3	Học kỳ 1, năm 1	- Đánh giá quá trình: 5% - Đánh giá giữa kì: 25% - Đánh giá kết thúc: 60%

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
3.	Sinh lý ứng dụng trong PHCN	Học phần cung cấp cho học viên kiến thức của sinh lý học liên quan và ứng dụng trong PHCN: Sinh lý hệ thần kinh vận động, Hệ thống vận chuyển khí O ₂ và CO ₂ , hệ tuần hoàn, cơ sở sinh lý phân loại bài tập, các tổ chức vận động và cơ sở hình thành kỹ năng vận động, các trạng thái sinh lý của cơ thể xuất hiện trong quá trình tập luyện. Học viên sẽ thực hành phân tích các chỉ số sinh học ở trạng thái bình thường và hoạt động thể chất từ đó phân tích được lợi ích của luyện tập, trên cơ sở đó xây dựng các phương pháp lượng giá và can thiệp PHCN cũng như đánh giá kết quả can thiệp PHCN.	03 (1/2)	Học kỳ 1, năm 1	<ul style="list-style-type: none"> - Chuyên cần: 5% - Thường xuyên: 25% - Thi: 70% thi test, tình huống tự luận - Thi trạm OSCE thực hành
4.	Vận động học và kiểm soát vận động nâng cao	Là học phần cơ sở chuyên ngành, cung cấp cho học viên kiến thức về quá trình xử lý thông tin vận động, cơ chế thần kinh, hành vi, sinh lý và sinh cơ học của kiểm soát vận động, học phần cung cấp cho học viên lý thuyết và khái niệm chuyên sâu về phát triển vận động, điều khiển vận động và học tập vận động. Từ đó học viên có thể ứng dụng trong các liệu pháp vận động điều trị cho người bệnh. Học phần cũng giúp học viên hiểu rõ hơn và phát triển kỹ năng phân tích về tình trạng suy giảm vận động dựa trên việc kiểm soát vận động và học vận động. Sau khi hoàn thành học phần, học viên có thể vận dụng kiến thức để giải thích, phân tích các vấn đề về vận động của người bệnh, từ đó cải thiện khả năng ra quyết định lâm sàng và định hướng điều trị cũng như phát triển nghiên cứu lâm sàng trong lĩnh vực này.	03 (1/2)	Học kỳ 1 – năm 1	<ul style="list-style-type: none"> - Chuyên cần: 5% - Thường xuyên: 25% - Thi: 70% thi test, tình huống tự luận - Thi trạm OSCE thực hành
5.	Lượng giá PHCN nâng cao	Học phần này bao gồm kiến thức nâng cao về khám và lượng giá trong Phục hồi chức năng, mối liên hệ giữa các môn cơ sở (giải phẫu sinh lý, giải phẫu chức năng, sinh lý bệnh...) trong khung ICF.	04 (2/2)	Học kỳ 1 – năm 1	<ul style="list-style-type: none"> - Chuyên cần: 5% - Thường xuyên: 25% - Thi: 70% thi test, tình huống tự luận - Thi trạm OSCE thực

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		Giúp học viên vận dụng được các kiến thức đã học và kiến thức mới để đánh giá sức mạnh cơ, trương lực cơ, tầm vận động khớp, thương tật thứ cấp, các thang đánh giá và lựa chọn được các công cụ đánh giá phù hợp. Học viên có thể thể hiện khả năng diễn giải kết quả và so sánh với thông số bình thường cũng như biết về độ tin cậy và giá trị của các phương pháp lượng giá trên.			hành
6.	PHCN thần kinh cơ nâng cao	Học phần cung cấp các kiến thức nền tảng khoa học của sự phát triển hệ thống thần kinh, sự điều khiển vận động, hệ thống giả thuyết, học phần cung cấp và phát triển cho học viên các kiến thức chuyên sâu về bệnh lý hệ thần kinh cơ bao gồm các vấn đề lý thuyết bệnh học, khả năng lập luận lâm sàng dựa trên bằng chứng, các kỹ thuật can thiệp nâng cao và khả năng thực hành và kiểm soát các tai biến thành thạo, độc lập có sáng tạo xây dựng các kế hoạch PHCN với mục tiêu lấy bệnh nhân là trung tâm. Học phần tập trung vào 2 nhóm bệnh lý của hệ thần kinh trung ương và hệ thần kinh ngoại biên	04 (2/2)	Học kỳ 2 – năm 1	<ul style="list-style-type: none"> - Chuyên cần: 5% - Thường xuyên: 25% - Thi: 70% thi test, tình huống tự luận - Thi trạm OSCE thực hành
7.	Chẩn đoán hình ảnh	Học phần giúp cho học viên hiểu và lựa chọn sử dụng các phương pháp chẩn đoán hình ảnh từ thô sơ đến hiện đại để chẩn đoán các bệnh bệnh xương khớp chi trên, xương khớp chi dưới, bệnh lý cột sống, bệnh lý thần kinh sọ não. Bao gồm các vấn đề lý thuyết bệnh học, khả năng lập luận lâm sàng dựa trên bằng chứng, các kỹ thuật chẩn đoán, độc lập ra quyết định và có sáng tạo sử dụng các kỹ thuật chẩn đoán hình ảnh các bệnh xương khớp phức tạp liên quan đến chi trên, chi dưới, cột sống và thần kinh sọ não. Là học phần tự chọn, đề cập đến lĩnh vực chẩn đoán các bệnh lý thuộc hệ xương –	02 (1/1)	Học kỳ 2 năm 1	<ul style="list-style-type: none"> - Chuyên cần: 5% - Thường xuyên: 25% - Thi: 70% thi test, tình huống tự luận - Thi trạm OSCE thực hành

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		khớp- cột sống- sọ não thuộc chuyên ngành PHCN. Học viên có khối kiến thức nâng cao, kỹ năng lập luận lâm sàng, các kỹ thuật sử dụng trong chẩn đoán hình ảnh lĩnh vực phục hồi chức năng, giúp học viên tự tin ra quyết định một cách độc lập.			
8.	Đạo đức nghiên cứu	Học phần giới thiệu cho học viên các khái niệm chung về đạo đức trong nghiên cứu y học, các nội dung cơ bản, trách nhiệm của người tham gia nghiên cứu, đối tượng nghiên cứu, hội đồng xét duyệt vấn đề đạo đức trong nghiên cứu. Học viên sẽ hiểu và vận dụng đúng các nguyên tắc cơ bản của đạo đức nghiên cứu là tôn trọng quyền tự quyết của con người, tính từ thiện và công bằng để áp dụng vào quá trình NCKH trong thực hành nghề nghiệp sau này. Là học phần tự chọn, trang bị thêm các kỹ năng nghiên cứu cho học viên để phát triển tính chuyên nghiệp trong thực hành nghề nghiệp đồng thời giúp học viên có kiến thức lý thuyết căn bản tham gia vào công tác NCKH sau này.	01 (1/0)	Học kỳ 2 năm 1	- Chuyên cần: 5% - Thường xuyên: 25% - Thi: 70% thi test, tình huống tự luận
9.	PHCN Tim mạch hô hấp nâng cao	Học phần này cung cấp cho học viên các kiến thức nâng cao về bệnh lý hệ tim mạch hô hấp, bao gồm các vấn đề lý thuyết bệnh học, khả năng lập luận lâm sàng dựa trên bằng chứng, các kỹ thuật can thiệp nâng cao và khả năng thực hành và kiểm soát các tai biến thành thạo, độc lập có sáng tạo xây dựng các kế hoạch PHCN với mục tiêu lấy bệnh nhân là trung tâm.	03 (2/1)	Học kỳ 1 năm 2	- Chuyên cần: 5% - Thường xuyên: 25% - Thi: 70% thi test, tình huống tự luận - Thi trạm OSCE thực hành
10.	PHCN Lão khoa	Học phần cung cấp cho sinh viên kiến thức chuyên sâu và cập nhật về phục hồi chức năng cho những vấn đề, bệnh lý thường gặp ở người cao tuổi. Là học phần chuyên ngành, đề cập sự thay đổi	03 (1/2)	Học kỳ 1 năm 2	- Chuyên cần: 5% - Thường xuyên: 25% - Thi: 70% thi test, tình huống tự luận - Thi trạm OSCE thực

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		sinh lý liên quan đến tuổi tác và lối sống dẫn tới sự suy giảm các hoạt động chức năng do ảnh hưởng của quá trình lão hóa, sự suy giảm có thể ảnh hưởng đến các hệ thống khác nhau như hệ tim mạch, hô hấp, cơ xương khớp và thần kinh. Giúp học viên hiểu được các nguyên tắc lượng giá và can thiệp phục hồi chức năng lão khoa theo Phân loại Quốc tế về Chức năng, Khuyết tật và Sức khỏe (ICF).			hành
11.	PHCN Nhi khoa	Học phần phát triển thêm kiến thức Nhi khoa nâng cao và phức tạp hơn cho học viên. Bao gồm các vấn đề lý thuyết bệnh học, khả năng lập luận lâm sàng dựa trên bằng chứng, các kỹ thuật can thiệp nâng cao và khả năng thực hành thành thạo, độc lập có sáng tạo các kế hoạch PHCN các bệnh Nhi khoa phức tạp. Học viên được cung cấp kiến thức nâng cao, kỹ năng lập luận lâm sàng, các kỹ thuật can thiệp PHCN nâng cao về bệnh Nhi khoa, giúp học viên thực hành trên người bệnh một cách độc lập, thành thạo và có sáng tạo.	03 (1/2)	Học kỳ 1 năm 2	<ul style="list-style-type: none"> - Chuyên cần: 5% - Thường xuyên: 25% - Thi: 70% thi test, tình huống tự luận - Thi trạm OSCE thực hành
12.	Thực hành dựa vào bằng chứng	Học phần là cơ sở, hỗ trợ học viên kiến thức và thực hành dựa trên bằng chứng trong các học phần chuyên ngành tiếp theo. Giúp học viên hiểu được định nghĩa thực hành dựa vào bằng chứng (EBP), giá trị cũng như mối liên quan của EBP với thực hành nghề PHCN; trang bị kiến thức về phân loại chứng cứ, các cấp độ tin cậy của chứng cứ và làm thế nào để tìm kiếm các nghiên cứu, nhận định và đánh giá các tài liệu đó một cách hiệu quả. Bên cạnh đó, học viên sẽ được thực hành về việc thẩm định các chứng cứ đã tìm kiếm được cũng như các chiến lược để xác định những nghiên cứu có tính giá trị cao được áp dụng trong việc ra quyết định trong thực hành lâm sàng.	02 (1/1)	Học kỳ 1 – năm 2	<ul style="list-style-type: none"> - Chuyên cần: 5% - Thường xuyên: 25% - Thi: 70% thi test, tình huống tự luận - Thi trạm OSCE thực hành

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
13.	Phương pháp giảng dạy lâm sàng	Học phần này nhằm cung cấp kiến thức và kỹ năng cho học viên về phương pháp giảng dạy lâm sàng, vai trò của người giảng viên giảng dạy thực hành lâm sàng, năng lực thiết kế, tổ chức dạy học, giám sát việc học và đánh giá kết quả thực hành lâm sàng, từ đó giúp học viên đạt được những năng lực thực hành và thái độ phù hợp trong quá trình thực hành Vật lý trị liệu.	03 (1/2)	Học kỳ 2 năm 2	<ul style="list-style-type: none"> - Chuyên cần: 5% - Thường xuyên: 25% - Thi: 70% thi test, tình huống tự luận - Thi giảng thử
14.	Phát triển chuyên môn trong PHCN	Học phần cung cấp kiến thức, kỹ năng và thái độ cần thiết của người hành nghề PHCN chuyên nghiệp gồm: lý luận chuyên môn; cơ sở pháp lý cho hành nghề VLTL; kỹ năng quản lý, chính sách, quy định của các dịch vụ y tế tại Việt Nam. Học viên cũng được cung cấp các kiến thức về quản lý, đánh giá chất lượng dịch vụ PHCN; kỹ năng sư phạm để tiến hành các công tác đào tạo và tập huấn trong lĩnh vực Phục hồi chức năng. Học phần cũng giúp sinh viên nhận biết được vai trò của quy tắc và tính chuyên nghiệp trên phạm vi toàn cầu và quốc gia, và những đóng góp của các nhà vật lý trị liệu có thể thực hiện thông qua việc quản lý và lãnh đạo hiệu quả các chính sách và hệ thống y tế và kinh tế, cũng như cải thiện sức khỏe của người dân.	02 (1/1)	Học kỳ 3 năm 2	<ul style="list-style-type: none"> - Chuyên cần: 5% - Thường xuyên: 25% - Thi: 70% thi test, tình huống tự luận - Thi trạm OSCE thực hành
15.	Thực hành lâm sàng PHCN	Học phần này trang bị cho học viên kỹ năng giải quyết vấn đề và lập luận lâm sàng để thiết lập được mục tiêu, kế hoạch can thiệp PHCN, tiên lượng và điều chỉnh kế hoạch can thiệp phù hợp trên từng người bệnh thuộc các lĩnh vực bệnh lý về hệ thống thần kinh cơ và cơ xương khớp. Học viên sẽ sử dụng thành thạo các kỹ năng PHCN chuyên sâu đồng thời nâng cao kỹ năng chuyên môn để thực hiện can thiệp cho người bệnh, phối hợp liên chuyên ngành để phục hồi chức năng, phù hợp, an toàn, hiệu quả cho người bệnh.	4 đợt 5TC	<ul style="list-style-type: none"> - Học kỳ 1 năm 1 - Học kỳ 2 năm 1 - Học kỳ 1 năm 2 	<ul style="list-style-type: none"> - Chuyên cần: 5% - Thường xuyên: 25% - Thi: 70% thi test, tình huống tự luận - Thi bệnh án trên bệnh nhân thật ở lâm sàng

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
16.	Bài tập Phục hồi chức năng nâng cao	Học phần cung cấp cho học viên các kỹ thuật trị liệu nâng cao làm cơ sở cho việc sử dụng bài tập trị liệu để giải quyết tình trạng suy giảm chức năng và giúp bệnh nhân duy trì, cải thiện hoặc phục hồi hoàn toàn chức năng. Trong môn học này, sinh viên sẽ học về các nguyên tắc, kỹ thuật và tác dụng của vận động khớp và kích thích cảm thụ bản thể thần kinh cơ (PNF).	03 (1/2)	Học kỳ 2 năm 2	<ul style="list-style-type: none"> - Chuyên cần: 5% - Thường xuyên: 25% - Thi: 70% thi test, tình huống tự luận - Thi trạm OSCE thực hành
17.	Dụng cụ hỗ trợ và chỉnh hình	Học phần tập trung vào các chiến lược PHCN để tối ưu hóa sự tham gia chức năng ở những người khuyết tật. Mục đích chính của PHCN là duy trì hoặc cải thiện hoạt động và tính độc lập của một cá nhân để tạo điều kiện tham gia và nâng cao sức khỏe tổng thể. Ví dụ về các thiết bị và công nghệ trợ giúp bao gồm xe lăn, chân tay giả, nẹp (chỉnh hình), thiết bị trợ thính, thiết bị trợ giúp trực quan và phần mềm và phần cứng máy tính chuyên dụng, giúp tăng cường chức năng, khả năng vận động, thính giác, thị lực hoặc khả năng giao tiếp và sự tham gia xã hội của một người có khuyết tật sẽ được khám phá.	04 (2/2)	Học kỳ 2 năm 2	<ul style="list-style-type: none"> - Chuyên cần: 5% - Thường xuyên: 25% - Thi: 70% thi test, tình huống tự luận - Thi trạm OSCE thực hành
18.	Hoạt động trị liệu	Học phần phát triển thêm kiến thức hoạt động trị liệu: nâng cao và rộng hơn cho học viên bao gồm các vấn đề lý thuyết bệnh học, khả năng lập luận lâm sàng dựa trên bằng chứng, các kỹ thuật can thiệp cơ bản và khả năng kết nối, làm việc nhóm cùng chuyên gia hoạt động trị liệu trong xây dựng các kế hoạch PHCN. Cung cấp cho học viên kiến thức và kỹ năng lập luận lâm sàng kết nối với chuyên ngành hoạt động trị liệu trong các mặt bệnh, giúp học viên có thể đưa ra những quyết định lâm sàng trong chuyển người bệnh hay làm việc nhóm, tư vấn cho người bệnh một cách chuyên nghiệp.	02	Học kỳ 2 năm 2	<ul style="list-style-type: none"> - Chuyên cần: 5% - Thường xuyên: 25% - Thi: 70% thi test, tình huống tự luận - Thi trạm OSCE thực hành

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
19.	Dạy và học trong PHCN	<p>Học phần giúp học viên phát triển khả năng dạy – học trong thực hành nghề nghiệp. Cung cấp cho học viên kiến thức để phát triển các kỹ năng để học tập suốt đời, bao gồm phân ánh kết quả hoạt động, xác định nhu cầu học tập và phát triển kế hoạch học tập và đánh giá đồng nghiệp. Học viên được tìm hiểu về cách tự học tập và các kỹ thuật tạo điều kiện học tập, bao gồm cả các phong cách giảng dạy thông qua các hoạt động học tập tích cực và đóng vai. Bên cạnh đó, học phần cung cấp cho học viên phương pháp hướng dẫn và tư vấn cho người sử dụng dịch vụ y tế, người chăm sóc, sinh viên và đồng nghiệp, từ đó phát triển các năng lực liên quan của bản thân.</p>	02 (1/1)	Học kỳ 2 năm 2	<ul style="list-style-type: none"> - Chuyên cần: 5% - Thường xuyên: 25% - Thi: 70% thi test, tình huống tự luận - Thi trạm OSCE thực hành
20.	Ngôn ngữ trị liệu	<p>Học phần này bổ sung các kiến thức mới tiếp nối các kiến thức mà học viên đã được học từ bậc học trước. Theo đó, học viên sẽ được cung cấp thêm các kiến thức liên quan tới tính chất và các hình thức giao tiếp, âm vị học tiếng Việt, kiến thức về giải phẫu sinh lý của cơ quan sinh ngôn ngữ, sự phát triển ngôn ngữ của trẻ bình thường theo lứa tuổi, những triệu chứng rối loạn ngôn ngữ, các chương trình PHCN và các mô hình cung cấp dịch vụ cho một số rối loạn ngôn ngữ thường gặp. và những triệu chứng rối loạn ngôn ngữ ở một số bệnh thường gặp. Học viên cũng được cung cấp các phương pháp giao tiếp tăng cường và thay thế để giao tiếp với người bệnh có khiếm khuyết ngôn ngữ trong quá trình can thiệp VLTL, hỗ trợ hiệu quả quá trình PHCN cho người bệnh.</p>	02 (2)	Học kỳ 2 năm 2	<ul style="list-style-type: none"> - Chuyên cần: 5% - Thường xuyên: 25% - Thi: 70% thi test, tình huống tự luận - Thi trạm OSCE thực hành

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
21.	Nghiên cứu độc lập	Trong học phần này, học viên sẽ thực hiện một đề tài nghiên cứu độc lập. Trong suốt quá trình thực hiện đề tài, học viên sẽ nhận được tư vấn, hướng dẫn từ giảng viên. Trong dự án nghiên cứu, học viên phải hoàn thành đề cương, thu thập dữ liệu, phân tích dữ liệu, viết luận văn, báo cáo kết quả của dự án nghiên cứu vào phần đánh giá cuối học phần. Những dự án nghiên cứu có nhiều điểm đột phá, sáng kiến hay sẽ có cơ hội tham gia báo cáo tại các hội nghị khoa học toàn quốc hoặc quốc tế, và xuất bản trên các tạp chí.	02 (2)	Học kỳ 2 năm 2	<ul style="list-style-type: none"> - Chuyên cần: 5% - Thường xuyên: 25% - Thi: 70% thi test, tình huống tự luận - Báo cáo kết quả NC



Phạm Thị Cẩm Hưng